

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận công bố và thu hồi Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bình Định: số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; số 2304/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi tiêu chí số 7 tại Phụ lục I, Phụ lục II Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2015; số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 về việc ban hành Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện Tây Sơn tại Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 03/01/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện Tây Sơn, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Tây Sơn, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 03/01/2024 đến ngày 20/4/2024).

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Tây Sơn đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận công bố và thu hồi Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Tây Sơn về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

(2) Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Tây Sơn.

(3) Báo cáo số 574/BC-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Tây Sơn về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

(4) Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện Tây Sơn về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

(5) Biên bản cuộc họp ngày 2/01/2024 của UBND huyện Tây Sơn đề nghị xét, công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

(6) Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 26/01/2023 của UBND huyện Tây Sơn về tình hình thực hiện các danh mục đầu tư và tiêu chí nợ đọng trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2023.

(7) Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

- Cấp tỉnh: UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Trưởng ban; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. UBND tỉnh ưu tiên phân bổ đủ nguồn vốn cả giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ xã, huyện thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí trong năm 2023.

- Cấp huyện: Xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định đến thành công trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, nên ngay từ những năm đầu triển khai thực hiện và trong suốt quá trình xây dựng nông thôn mới luôn được Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đặc biệt quan tâm.

Với quyết tâm chính trị cao, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn đã chủ động, kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định,

Chương trình, Kế hoạch để thực hiện chương trình, đặc biệt là Chương trình hành động “Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023” trên địa bàn huyện.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định nhiệm vụ “Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới” là nhiệm vụ chính trị trọng tâm quan trọng, quyết định việc hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết đảng bộ các cấp. Do đó, từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Huyện Tây Sơn đã xây dựng Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 09/02/2021 về “Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới” với mục tiêu phấn đấu đưa huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023. Để triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động của Huyện ủy đạt hiệu quả, UBND huyện Tây Sơn đã cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 04/6/2021 về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023; đến năm 2023, UBND huyện tiếp tục ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 14/3/2023 về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023; ngoài ra, UBND huyện còn ban hành một số văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành như: Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Tổ công tác liên ngành hỗ trợ xã; Công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tập trung khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phân việc được giao phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023.

Nhìn chung, về tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đời sống văn hóa được hoàn thiện từ huyện đến xã. Ban Chỉ đạo các cấp đã kịp thời ban hành các văn bản như: Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề giai đoạn, hàng năm; thường xuyên kiện toàn và phân công nhiệm vụ thành viên cụ thể. Quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy, người đứng đầu đã tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện với lộ trình, giải pháp phù hợp về xây dựng nông thôn mới; phối hợp tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh; triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo huyện đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong huyện cùng chung tay tham gia thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn rà soát, đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và đề ra giải pháp sát hợp từng tiêu chí, từng địa phương và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm, giai đoạn, để đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 14 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 14/14 xã, đạt 100%.
- + Giai đoạn 2010-2020, có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Bình Nghi, Tây An, Tây Xuân, Bình Tường, Bình Hòa, Tây Thuận, Bình Thuận, Tây

Bình, Tây Vinh, Tây Phú, Bình Thành, Bình Tân đã được rà soát, đánh giá, thực hiện đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

+ Giai đoạn 2021-2023, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Vĩnh An và Tây Giang.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 02 xã, gồm: Tây Phú và Bình Tường (trong đó, xã Tây Phú được công nhận theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và xã Bình Tường được công nhận theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025); đạt 14,28%.

3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn (thị trấn Phú Phong).

- Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 2283/BNN-VPĐP ngày 12/4/2023 về hướng dẫn các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. UBND thị trấn Phú Phong đã tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Kết quả, thị trấn Phú Phong được đánh giá đạt đầy đủ các tiêu chí đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

4. Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới (Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 và số 2304/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh).

4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 và được công bố công khai đúng thời hạn.

- 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

Hiện 14/14 xã đều đã lập và được phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2030 đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 1037/BXD-QHKT ngày 30/3/2021; Có 14/14 xã đã lập đồ án quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch.

- 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

14/14 xã đã tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt; ban hành quy chế quản lý quy hoạch; cấm mốc chỉ giới quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy chế quản lý quy hoạch được duyệt.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch, đạt 100%.

4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt 100%).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt $\geq 80\%$).

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt 100%, trong đó 70% được cứng hóa).

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện (đạt $\geq 70\%$ được cứng hóa).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 2.1: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện

Đường xã (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 14 xã là 109,872 km): 109,872/109,872 km đường đã được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 100%.

- 2.2: Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện

Đường thôn và đường liên thôn (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 14 xã là 190,326 km): 190,326/190,326 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 100%.

- 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện

Đường ngõ, xóm (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 14 xã là 402,286 km): 402,286/402,286 km đường sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện: đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu 100%); trong đó, 386,285/402,286 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đạt tỷ lệ 96,02%.

- 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện

Đường trục chính nội đồng (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 14 xã là 210,992 km): 177,211/210,992 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện, đạt tỷ lệ 83,99%.

Nhìn chung, tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện đều được bảo trì, duy tu thường xuyên đảm bảo các quy định về kết cấu đường, an toàn giao thông; các tuyến đường xã, đường thôn đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối với trung tâm hành chính xã trên địa bàn. Các xã thường

xuyên phát động Nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động người dân xây dựng không vi phạm hành lang an toàn giao thông; nhiều tuyến đường được người dân kéo điện thấp sáng, trồng cây xanh, trồng hoa tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông.

4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

Trên địa bàn huyện có 03 tuyến sông chảy qua (trong đó: sông Kôn là tuyến sông chính đi qua hầu hết địa bàn các xã, thị trấn và là 01 trong 03 con sông lớn nhất của tỉnh Bình Định, và sông Kút, sông Quéo) các tuyến mương, suối. Có 25 hồ chứa, 27 đập dâng, tổng chiều kênh mương cấp 1 là 284,1 km. Trong đó tính quản lý 02 hồ lớn (hồ Thuận Ninh và hồ Hòn Gà) và 03 đập dâng (đập dâng Văn Phong, đập dâng Nước Gộp, đập dâng Thượng Sơn); huyện quản lý 03 hồ loại vừa (hồ Thủ Thiện, hồ Đồng Quy, hồ Hóc Đèo) còn lại các hồ chứa nước và 24 đập dâng loại nhỏ; ngoài ra còn có các hệ thống công trình thủy lợi nhỏ do Ủy ban nhân dân 14/14 xã, các Hợp tác xã nông nghiệp quản lý, khai thác với tổng chiều dài kênh mương là 358,03 km.

Được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn Trung ương, tỉnh đã đầu tư triển khai các dự án thủy lợi có quy mô lớn và đưa vào sử dụng đã góp phần hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống công trình thủy lợi của huyện gắn với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Diện tích đất nông nghiệp của 14 xã đảm bảo tưới chủ động 14.616,89/14.838,24 ha, đạt 98,51% (so với năm 2011 đạt 59,89%, tăng 38,62%); diện tích thực tiêu chủ động là 21.811,13/21.877,84 ha, đạt 99,7 % (so với năm 2011 đạt 60,64% tăng 39,06%); (các xã trên địa bàn huyện đều sản xuất 2 vụ lúa/năm). Hàng năm, UBND các xã đã phối hợp với các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi có kế hoạch và tổ chức nạo vét, khai thông dòng chảy đảm bảo lòng suối, kênh, rạch trên địa bàn được thông thoáng, không gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm môi trường. Kênh mương được kiên cố hóa tăng từ năm 2011 đến nay hơn 190,89 km, tăng 152,65%.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Để phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai, 14/14 xã đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã, được kiện toàn kịp thời theo quy định, có phân công công chức cấp xã theo dõi lĩnh vực phòng, chống thiên tai và phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành

viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự; cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai đã được tỉnh, huyện tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; đối xung kích phòng, chống thiên tai các xã được thành lập, củng cố, duy trì hoạt động và hàng năm được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện tổ chức tập huấn; xây dựng phê duyệt và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả do bão mạnh, hạn hán, lũ lụt gây sạt lở, sa bồi thủy phá; xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. 100% các xã đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

c) Đánh giá: Đến nay, 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, đạt tỷ lệ 100%.

4.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn: Đạt.

- 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (đạt $\geq 98\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn

+ Hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn 14 xã của huyện Tây Sơn (gồm có 305,48 km đường dây trung áp; 404,2 km đường dây hạ thế; 365 trạm biến áp với tổng dung lượng 106,043 MVA; 30.304 công tơ điện) đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

+ Tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên, an toàn, tin cậy và ổn định từ các nguồn là 30.304/30.304 hộ dân, đạt tỷ lệ 100%

- 4.2. Về đảm bảo an toàn điện sau điện kế

+ Ngành điện và các đơn vị kinh doanh điện lực đã thực hiện đầu tư đường dây trung áp, đường dây hạ áp và lắp đặt trạm biến áp đạt chuẩn đến gần hộ sử dụng điện trên địa bàn 14 xã của huyện Tây Sơn để đảm bảo an toàn điện.

+ Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp Ủy ban nhân dân các xã đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về an toàn điện, sử dụng điện an toàn cho Nhân dân; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, vận động Nhân dân cải tạo, sửa chữa lại hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ kéo về nhà dân; phát quang cây xanh dọc theo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp để đảm bảo sử dụng điện an toàn. Đối với những hộ dân cách xa trục đường điện, Ủy ban nhân dân các xã đã vận động nhân dân đổ trụ bê tông chắc chắn để nâng cấp đường dây, lắp điện kế đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Đến

nay, hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 14 xã của huyện đều đảm bảo an toàn điện, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt tỷ lệ 100%.

4.5. Tiêu chí số 5 về trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (Các xã có từ 3 trường trở xuống yêu cầu: 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn 14 xã của huyện Tây Sơn có 51 trường từ cấp học Mầm non đến Trung học cơ sở, gồm: 17 trường Mầm non, 19 trường Tiểu học, 15 trường Trung học cơ sở. Về chuẩn cơ sở vật chất: có 50 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu, đạt 98,4% (Mầm non 16/17 trường, chiếm tỷ lệ 94,12%; Tiểu học 19/19 trường, chiếm tỷ lệ 100%; Trung học cơ sở 15/15 trường, chiếm tỷ lệ 100%), tăng 63,85% so với năm 2011.

Trong giai đoạn từ năm 2011-2023, huyện Tây Sơn đã đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp sửa chữa được 47 trường (bậc Mầm non 15 trường, bậc Tiểu học 17 trường, bậc Trung học cơ sở 15 trường); xây dựng mới 255 phòng học, 16 khối hành chính quản trị, 73 phòng bộ môn, 42 phòng chức năng với tổng kinh phí trên 263 tỷ đồng; đã góp phần nâng cấp cơ sở vật chất cho ngành giáo dục, tạo điều kiện cho 35 trường đạt chuẩn Quốc gia, 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 01 thị trấn đạt Đô thị văn minh. Các trường học trên địa bàn huyện sẽ tiếp tục được đầu tư để hoàn thành đạt chuẩn về cơ sở vật chất trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030.

Các trường học trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo và có diện tích khuôn viên đúng theo quy định; có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị, phòng y tế; có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng lớp học theo quy định; các hạng mục phụ, hệ thống điện đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đủ phục vụ cho công tác dạy và học. Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác huy động trẻ em đến lớp, học sinh ra lớp hàng năm; có sự đầu tư, cải tạo về cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, học sinh; trường, lớp thông thoáng, đảm bảo vệ sinh; việc bố trí sắp xếp môi trường vui chơi, học tập theo chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được quan tâm thực hiện. Các trường thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Các trường chủ động, tích cực tham gia và đạt kết quả tốt ở Hội thi thiết bị dạy học tự làm cấp huyện. Quan tâm xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước; phòng chống bạo lực học đường; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và kịp thời khắc phục các nguy cơ gây thương tích cho trẻ, học sinh; huy động được sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ trẻ, học sinh. Các trường đều có hệ thống công nghệ thông tin, 100% các trường có kết nối internet, có website riêng;

100% các trường sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, có hệ thống thoát nước, sân chơi, bãi tập, khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh, giáo viên, có tách biệt riêng cho nam, nữ đảm bảo theo quy định; có khu sân chơi, bãi tập, có cây xanh, bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Trường học.

4.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Đạt

- 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt

- 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo của UBND huyện, các địa phương trên địa bàn huyện đã chủ động đầu tư xây dựng, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và sinh hoạt văn hóa tinh thần trong Nhân dân. Từ năm 2011 cho đến nay, toàn huyện có 08 Nhà văn hóa đa năng được đầu tư xây dựng mới; 06 Hội trường văn hóa được xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa; đồng thời đã thực hiện đầu tư xây mới và nâng cấp 66 nhà văn hóa - khu thể thao thôn.

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã

100% Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có diện tích đất được bố trí bảo đảm theo quy định về diện tích quy hoạch và quy mô xây dựng: các Nhà văn hóa xã có diện tích quy hoạch từ 300 m² - 10.000 m², quy mô xây dựng từ 150 - 400 chỗ ngồi; 100% Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã bố trí đầy đủ các phòng chức năng (hành chính, phòng đọc sách - thư viện, Đài Truyền thanh, câu lạc bộ,...) công trình phụ trợ và cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo tổ chức các hoạt động cộng đồng thường xuyên và tổ chức các sự kiện tập trung, hội nghị toàn xã, một số Trung tâm đủ điều kiện tổ chức các hoạt động, sự kiện có quy mô cấp huyện, tỉnh; 14/14 xã có khu thể thao/sân vận động được bố trí đảm bảo theo quy định.

Đến nay, 14/14 xã đã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL. Các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có quy chế tổ chức và hoạt động, có kế hoạch tổ chức các hoạt động trong thời gian qua.

- 6.2: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

14/14 xã bố trí khu vui chơi giải trí người già và trẻ em, các điểm vui chơi có trang bị một số thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí để trẻ em, người cao tuổi hoạt động văn hóa, thể thao, cụ thể: Máy đi bộ trên không đôi, máy xoay eo ba, máy đi bộ lắc tay đơn, máy tập tay vai đôi, bập bênh trẻ em,... Tổng số dụng cụ, thiết bị phục vụ tập luyện thể thao, vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn huyện là 119 bộ. Ngoài dụng cụ tập luyện thể thao, trên địa bàn các xã còn có các thiết chế thể thao khác như: Sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bể bơi, các điểm vui chơi, giải trí do các tổ chức, cá nhân đầu tư, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tập luyện thể thao và vui chơi giải trí của người dân. Trung tâm Văn hóa - Thể thao các xã có Ban Chủ nhiệm, Quy chế tổ chức hoạt động; hàng năm đều có kế hoạch hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền cổ động, bảo tồn phát huy giá trị di tích, kết nối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện hoạt động hiệu quả, đảm bảo dành tối thiểu 30% thời gian hoạt động trong năm cho trẻ em.

- 6.3: Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng

Có 66/66 thôn (làng) có Nhà Văn hóa - Khu thể thao đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, làng trên địa bàn tỉnh.

Các Nhà Văn hóa thôn được xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp; đối với Nhà văn hóa thôn có diện tích quy hoạch từ 200 m² - 2.500 m², quy mô xây dựng từ 80 - 150 chỗ ngồi, có trang bị bàn, ghế, phòng màn, âm thanh, ánh sáng,... phục vụ sinh hoạt của người dân. Khu thể thao có diện tích quy hoạch từ 500 m² trở lên, có trang bị thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao cho Nhân dân, một số địa phương có liên kết sân thể thao đảm bảo thu hút đông đảo Nhân dân đến tham gia sinh hoạt và tổ chức các hoạt động thường xuyên. Nhà Văn hóa - Khu thể thao tại 66 thôn đã thành lập Ban Chủ nhiệm, xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động, thiết chế được đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả. Hoạt động tại các Nhà Văn hóa - Khu thể thao kết nối thường xuyên với Trung tâm Văn hóa - Thể thao các xã, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, luyện tập thường xuyên của Nhân dân.

Việc hình thành các thiết chế văn hóa, thể thao đã tạo chuyển biến tích cực và thúc đẩy hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, trên địa bàn huyện phát triển. Nhiều hội thi, hội diễn, liên hoan, giao lưu văn hóa văn nghệ,

hội thao,... được tổ chức thường xuyên, sôi nổi với nhiều hoạt động bổ ích, thu hút sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của người dân, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao và làm thay đổi bộ mặt đời sống tinh thần của Nhân dân trên toàn huyện.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 6 Về cơ sở vật chất văn hóa, đạt tỷ lệ 100%..

4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo quy định: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn huyện hiện có 14 chợ nông thôn phân bố đều cho 14 xã và được đầu tư xây dựng đảm bảo theo tiêu chí, cụ thể:

+ Về kết cấu, hạ tầng kỹ thuật chợ: Các chợ được đầu tư với đầy đủ kết cấu hạ tầng, công trình phụ trợ, đảm bảo theo yêu cầu của chợ nông thôn mới: có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ; có nhà vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, phù hợp với quy mô của chợ; có địa điểm trông giữ xe (ngoài trời hoặc có mái che) đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua, bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự; khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm; có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ; có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ; có tổ chức thu gom, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác về khu xử lý tập trung của địa phương; có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắc; có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

+ Về quản lý điều hành chợ: các chợ đều có Ban/Tổ quản lý chợ; Nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt và niêm yết công khai tại chợ để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; có sử dụng cân đòil chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt tỷ lệ 100%.

4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính: Đạt

- 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Đạt

- 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Đạt

- 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính: 14/14 xã trên địa bàn huyện đã được Bưu điện tỉnh đầu tư xây dựng điểm Bưu điện văn hóa xã để tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của người dân. Các điểm bưu chính xã đều được bố trí tại trung tâm xã để thuận tiện cho hoạt động giao dịch của người dân, thời gian hoạt động tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc. Hiện nay, 100% điểm bưu chính xã đáp ứng các điều kiện về cung cấp dịch vụ thư, dịch vụ gói, kiện hàng hóa theo quy định.

- 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Dịch vụ viễn thông, internet đã được đầu tư xây dựng và triển khai rộng khắp đến các thôn. Hiện nay, 100% các thôn, làng trên địa bàn huyện đều đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cả trên mạng viễn thông cố định mặt đất và trên mạng viễn thông di động mặt đất; đồng thời đáp ứng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất và trên mạng băng rộng di động mặt đất.

- 8.3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 14/14 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa phân bổ rộng khắp đến các thôn; 100% xã đã thực hiện chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, đảm bảo phủ sóng đến 100% khu dân cư, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân. Ngoài ra, để đảm bảo cho công tác thông tin, tuyên truyền theo quy định của cấp trên, các xã, thị trấn đã bố trí từ 2 đến 3 nhân viên để tổ chức vận hành và thực hiện biên tập chương trình. Hàng tuần, ngoài việc biên tập, phát sóng chương trình của địa phương, đài truyền thanh xã đã thực hiện tiếp âm phát sóng đầy đủ các chương trình của đài cấp trên (Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; chương trình truyền thanh thuộc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện), kịp thời chuyển tải các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân.

- 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ trong công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đã được các xã chú trọng triển khai thực hiện thường xuyên, hiệu quả trong thời gian qua đã mang lại những kết quả tích cực trong nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số tại địa phương. Hiện nay có trên 85% cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã được trang bị máy tính để làm việc; 100% cán bộ, công chức đã được cấp tài khoản Văn phòng điện tử và thư điện tử công vụ để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; 100% văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử và có ký số (trừ văn bản mật). Các phần mềm ứng dụng đã được triển khai sử dụng thường xuyên tại địa phương như: Hệ thống Văn phòng điện tử (Idesk); thư điện tử công vụ; phần mềm một cửa điện tử; Trang thông tin điện tử; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý hộ tịch... Việc triển khai, sử dụng các ứng dụng đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, hiện đại hóa nền hành chính đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Ngoài đảm bảo điều

kiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đối với các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện còn thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và thu hút sự tham gia của người dân trong phát triển xã hội số; thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng. Kết quả tỷ lệ người dân được phổ biến kiến thức, kỹ năng số đạt trên 70%; tỷ lệ cán bộ, công chức được tập huấn bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin đạt 100%.

Kết quả tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cấp xã đạt trên 30% đối với xã nông thôn mới.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông, đạt tỷ lệ 100%.

4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 9.1. Nhà tạm, dột nát: Không

- 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: $\geq 80\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Nội dung 9.1: Nhà tạm, dột nát: Trên địa bàn huyện Tây Sơn không còn nhà tạm, dột nát. Trong thời gian qua, các hộ dân trên địa bàn huyện Tây Sơn đã xây mới, nâng cấp, chỉnh trang nhà cửa, tường rào, cổng ngõ đảm bảo khang trang sạch, đẹp. Bên cạnh đó, địa phương đã chủ động tranh thủ các nguồn vốn của cấp trên và của các tổ chức cá nhân để hỗ trợ cho Nhân dân trên địa bàn huyện xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà ở, từng bước nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố trên địa bàn.

- Nội dung 9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định là 30.128/30.339 nhà, đạt tỷ lệ 99,42%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, đạt tỷ lệ 100%.

4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt ≥ 47 triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Đến nay, thu nhập bình quân đầu người của toàn huyện đạt 49,5 triệu đồng/người/năm, tăng 33,7 triệu đồng/người/năm so với năm 2011 (năm 2011 là 15,80 triệu đồng/người/năm). Trên địa bàn huyện, xã có thu nhập cao nhất là 76,00 triệu đồng/người/năm (Thị trấn Phú Phong), xã có thu nhập thấp nhất là 47,79 triệu đồng/người/năm (xã Vĩnh An).

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập, đạt tỷ lệ 100%.

4.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm $< 5,0\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đến nay có 14/14 xã đáp ứng yêu cầu tiêu chí 11 về nghèo đa chiều, đảm bảo xã đạt chuẩn xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Tổng số hộ dân trên địa bàn 14 xã là 32.263 hộ, trong đó số hộ nghèo đa chiều áp dụng nông thôn mới là 1.125 hộ, chiếm tỷ lệ 3,49%, giảm 12,95% so với năm 2011 là 16,44%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 100%.

4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo $\geq 75\%$

- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ $\geq 25\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Giải quyết việc làm cho người lao động luôn được địa phương chú trọng cùng với triển khai thực hiện đồng bộ và gắn với nhiều giải pháp có hiệu quả. Trên địa bàn huyện, giai đoạn 2011 - 2020, đã giải quyết việc làm cho khoảng 21.579 lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho 2.158 lao động, đưa lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động là 265 lao động (bình quân mỗi năm đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trên 26 người); giai đoạn 2021 - 2023, đã giải quyết việc làm cho 7.759 lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho 2.586 lao động, đưa lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động là 211 lao động (bình quân mỗi năm đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài trên 70 người). Năm 2023, trên địa bàn 14 xã bao gồm 63.226 lực lượng lao động và 52.351 lao động qua đào tạo, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82,79 %.

- 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức đào tạo nguồn nhân lực với các hình thức đa dạng trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần nâng cao trình độ của người lao động nông thôn, tạo ra nguồn nhân lực ngày càng có tay nghề và chuyên môn kỹ thuật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp chuyên dần sang lao động phi nông nghiệp. Giai đoạn 2021 - 2023, huyện đã phối hợp tổ chức 24 lớp đào tạo nghề nông thôn với 1.109 học viên, qua đó người lao động đã chủ động tạo ra được việc làm. Hiện nay trên địa bàn 14 xã có 63.226 lực lượng lao động và 24.259 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 38,36 %.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động, đạt tỷ lệ 100%.

4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Nội dung 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt.

- Nội dung 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Đạt.

- Nội dung 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: Đạt.

- Nội dung 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt.

- Nội dung 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã

Huyện Tây Sơn hiện có 19 hợp tác xã đang hoạt động, trong đó tất cả là hợp tác xã nông nghiệp, tổng số thành viên của hợp tác xã là 20.891 người; Lao động thường xuyên trong hợp tác xã 303 người, có thu nhập bình quân đạt 1,12 triệu/tháng. Tổng số vốn điều lệ là 10,2 tỷ đồng. Hợp tác xã xây dựng và thực hiện theo phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, có trích lập quỹ đầu tư phát triển và thực hiện chế độ báo cáo tình hình theo quy định. Doanh thu bình quân của hợp tác xã khoảng 4.339,4 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân khoảng 85,6 triệu đồng.

Các hợp tác xã nông nghiệp hỗ trợ phát triển kinh tế cho thành viên, đáp ứng nhu cầu về sản phẩm dịch vụ với chất lượng ngày càng tăng, giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và quy mô hoạt động của kinh tế thành viên. Đồng thời còn đem lại hiệu quả về mặt xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống cho người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, góp phần tích cực cùng chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, nhiều hợp tác xã hoạt động có lãi, hàng năm đã tham gia đóng góp kinh phí cùng địa phương xây dựng nhiều công trình phúc lợi công cộng, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn. Tham gia, phối hợp với các ngành tỉnh, huyện tuyên truyền vận động người dân thiết lập mã số vùng trồng, VietGAP, ...

- 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững

Thực hiện chủ trương liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, huyện đã xây dựng và phát triển được một số chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả, điển hình như:

Gỗ rừng trồng, có 6 xã thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ gỗ rừng trồng gắn với cấp chứng chỉ cùng với các Công ty Năng lượng sinh học Phú Tài, Công ty Năng lượng sinh học Tín Nhân (doanh nghiệp hỗ trợ hoàn toàn kinh phí thuê đơn vị tư vấn đánh giá và cấp chứng chỉ rừng, duy trì chứng chỉ hàng năm) với tổng diện tích gần 1.500 ha, tại các xã Tây Thuận, Vĩnh An, Bình Nghi, Bình Thành, Bình Tân, Bình Thuận. Việc liên kết được thực hiện từ năm 2022, đến nay chưa phát sinh các chứng từ giao dịch mua bán gỗ rừng trồng giữa các bên.

Chuỗi liên kết sản xuất rau VietGAP: Duy trì và phát triển 9 nhóm cùng sở thích sản xuất rau VietGAP, với 224 thành viên tham gia sản xuất rau với diện tích các loại 19,5 ha; sản lượng rau thu hoạch ước đạt 1.385 tấn, trong đó HTX NN Thuận Nghĩa liên kết với siêu thị Co.opmart, Big C Quy Nhơn và các quầy bán rau tại các chợ trong tỉnh, tiêu thụ khoảng 80 tấn rau VietGAP; triển khai liên kết thu mua sản phẩm rau giữa HTX Nông nghiệp Thuận Nghĩa và HTX Nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Tường.

Chuỗi liên kết sản xuất lúa giống: Đã có 3 đơn vị HTX Nông nghiệp (gồm các HTX Nông nghiệp - Dịch vụ - Tổng hợp Tây Xuân, HTX Nông nghiệp Thượng Giang và HTX Nông nghiệp Tây Vinh) liên kết với Viện Khoa học kỹ thuật Duyên hải Nam Trung bộ, Công ty TNHH giống cây trồng Miền Trung Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Hạt giống vàng Thái Bình sản xuất và tiêu thụ lúa giống với quy mô diện tích 62 ha, sản lượng bình quân đạt 434 tấn.

- 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

Các xã thực hiện liên kết trồng và tiêu thụ sản phẩm gỗ rừng trồng giữa các hộ gia đình, cá nhân với các Công ty Năng lượng sinh học Phú Tài, Công ty Năng lượng sinh học Tín Nhân với tổng diện tích gần 1.500 ha đã thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo chứng chỉ FSC và gắn với xây dựng vùng nguyên liệu theo Đề án phát triển sản xuất ngành nông nghiệp huyện. Sản phẩm rau VietGAP của HTX Nông nghiệp Thuận Nghĩa và HTX Nông nghiệp - Dịch vụ - Tổng hợp Bình Tường được thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm và gắn với xây dựng vùng nguyên liệu theo Đề án phát triển sản xuất ngành nông nghiệp huyện. Ngoài ra, huyện có 26 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận (trong đó có 25 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao, và 01 sản phẩm đạt chứng nhận 4 sao), các sản phẩm đều có nhãn mác và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

Hiện trên địa bàn huyện Tây Sơn có 01 làng nghề Nón lá Thuận Hạnh, xã Bình Thuận đã tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng sản lượng hàng hóa tiêu dùng. Làng nghề Nón lá Truyền thống Thuận Hạnh được UBND huyện Tây Sơn công nhận tại Quyết định số 287/QĐ-CT.UBND ngày 14/12/2012. Đến năm 2021, UBND tỉnh công nhận lại theo Quyết định số 5420/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 với tên gọi làng nghề Nón lá Thuận Hạnh.

Làng nghề Nón lá Thuận Hạnh gồm 2 thôn (Thuận Hạnh và Thuận Hiệp) có 652 hộ; tổng số 350 hội viên; hàng năm sản xuất khoảng 78.750 chiếc nón; tổng doanh thu trên 3 tỷ đồng; thu nhập bình quân lao động tham gia làm nghề 1.500.000 đồng/người/tháng.

- 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

Nhằm giúp nông dân hoạt động sản xuất có hiệu quả, hiện có 14 tổ Khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 14 xã trên địa bàn huyện (trung bình khoảng 9 đến 10 thành viên trong Tổ khuyến nông cộng đồng). Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, hội Nông dân, hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp... Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các Tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều có xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, có tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng của địa phương, phối hợp với các ngành của huyện, Ủy ban nhân dân xã tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trên trên các loại cây trồng, vật nuôi. Trung bình mỗi Tổ khuyến nông cộng đồng tham gia hỗ trợ xây dựng 05 mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp; Hỗ trợ xây dựng cho HTX trên địa bàn ít nhất 01 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ cho các HTX trong hoạt động như: xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, hỗ trợ HTX sáp nhập, hợp nhất... Thông qua các hoạt động này có trên 70% thành viên HTX tham gia.

c) Đánh giá: Đến nay, 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn, đạt tỷ lệ 100%.

4.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ (đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 $\geq 98\%$, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá).

- 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt $\geq 85\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ

Hàng năm, huyện đã tổ chức thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động trẻ bỏ học, trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến lớp; kịp thời động viên về mặt vật chất lẫn tinh thần, tạo điều kiện để các em yên tâm học hết lớp, hết cấp; tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

hàng năm; xác định mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hệ thống giáo dục tiếp tục phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt được những kết quả cao trong phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Chương trình phổ cập giáo dục phổ thông đạt kết quả tốt, chất lượng giáo dục ngày càng tăng lên, phổ cập Mầm non và xóa mù chữ đạt bền vững, cụ thể:

+ Toàn huyện có 100% các xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

+ 14/14 xã (đạt tỷ lệ 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

+ 09/14 xã (đạt tỷ lệ 64,3%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và 05/14 xã (đạt tỷ lệ 35,7%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

+ 14/14 xã có tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

+ 14/14 xã có Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại Tốt (theo Quyết định số 206/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận kết quả xếp loại “Trung tâm học tập cộng đồng” cấp xã, thị trấn năm học 2022 - 2023).

- 14.2: Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) năm 2023: 6.327/6.986 học sinh, đạt tỷ lệ: 90,57%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo, đạt tỷ lệ 100%.

4.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$.

- 15.2: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

- 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 22\%$.

- 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Toàn huyện có 14 trạm y tế xã với 94 nhân viên y tế; đội ngũ y bác sĩ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cơ bản đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn. Trong thời gian qua, địa phương đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp để phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đến nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở 14 xã đạt 95,27% tăng 41,94% so với năm 2011 là 53,33% (trong đó: xã có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cao nhất là xã Vĩnh An 100% và thấp nhất là xã Bình Nghi 92,68%); riêng thị trấn Phú Phong tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2023 là 96,51% tăng 43,5% so với năm 2011 là 53,01%.

- 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

Hiện 100% Trạm y tế xã đều có bác sĩ làm việc, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, công tác phòng, chống các loại dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả, không để dịch lớn xảy ra; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, từng bước hiện đại hóa góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số sức khỏe cộng đồng. Đến nay 15 xã, thị trấn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt “Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020” và đều được giữ vững đến nay, tăng 100% so với năm 2011.

- 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Đã thực hiện tốt công tác truyền thông phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi như tổ chức nấu ăn mẫu, tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và người nuôi dưỡng trẻ, bổ sung vitamin A cho trẻ và bà mẹ sau sinh định kỳ hai năm/lần, khám và điều trị cho các trẻ bị sinh dưỡng, trong đó đặc biệt chú trọng đến trẻ suy dinh dưỡng thấp còi. Năm 2023, tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi bình quân ở 14 xã đạt tỷ lệ 11,05%, giảm 16,59% so với năm 2011 là 27,64%; riêng thị trấn Phú Phong đạt 6,51%, giảm 13,31% so với năm 2011 là 19,82%.

- 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân các xã đã chỉ đạo Đoàn thanh niên, Trạm y tế phối hợp với các ban, ngành, hội đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và cài đặt ứng dụng sổ sức khỏe điện tử cho người dân sử dụng điện thoại thông minh, đến nay số người dân sử dụng điện thoại thông minh có tải, cài đặt APP Mobile chứa hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân tại 14 xã đều đạt trên 50% (xã cao nhất là xã Bình Tường 85%, thấp nhất là xã Bình Thành 52,32%); riêng thị trấn Phú Phong đạt 47,93%.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí 15 về Y tế, đạt tỷ lệ 100%.

4.16. Tiêu chí số 16 Về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được quan tâm đẩy mạnh gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới nên các phong trào ở địa phương phát triển hiệu quả, 100% khu dân cư đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Đặc biệt, phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác giáo dục truyền thống cách mạng... được lãnh đạo Cấp ủy, chính quyền và các hội, đoàn thể địa phương rất quan tâm, có tác động lớn đối với quần chúng nhân dân và phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa. Bên cạnh đó, huyện đã tích cực, lồng ghép những hoạt động thiết thực khác vào phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được người dân đồng tình hưởng ứng, như: Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; phong trào thi đua yêu nước; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cùng các phong trào thi đua yêu nước khác; xây dựng các Mô hình “Gia đình văn hóa điểm”, “Không sinh con thứ ba trở lên” do Hội LHPN huyện phát động; mô hình “Xã không có tội phạm và tệ nạn xã hội” do Công an huyện phát động... đồng thời tổ chức triển khai các hoạt động, nhiệm vụ liên quan như: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, nghệ thuật truyền thống của địa phương; triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, hướng dẫn triển khai tổ chức Ngày truyền thống Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức tuyên truyền trên sóng truyền thanh huyện, hệ thống đài truyền thanh cơ sở; tuyên truyền thông qua tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện, nhất là Ngày hội Văn hóa - Thể thao xã Vĩnh An mở rộng, Tết cổ truyền dân tộc, Lễ hội kỷ niệm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, Ngày mất Nhà yêu nước Mai Xuân Thưởng, Chiến thắng Thuận Hạnh, Chiến thắng Thuận Ninh; lắp đặt panô tuyên truyền trực quan về phong trào tại Trung tâm văn hóa xã và Nhà văn hóa các thôn, làng trên địa bàn 02 xã, xã Tây Phú và xã Vĩnh An; phối hợp tổ chức Hội diễn văn nghệ quần chúng giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xã đạt chuẩn nông thôn mới cho các thôn thuộc địa bàn xã Tây Phú; xây dựng trên 60 tin, bài triển khai tuyên truyền trên sóng truyền thanh, phổ biến rộng khắp đến các tầng lớp nhân dân, các hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng - mừng Xuân; Tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; tổ chức Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước; hoạt động tiếp xúc cử tri; tổ chức Ngày Tết thiếu nhi. Qua triển khai các hoạt động, đã góp phần giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân trong thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc

tang, lễ hội; thu hút sự tham gia của người dân vào công tác xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử văn hóa truyền thống của địa phương. Hàng năm, ngoài kinh phí nhà nước Ban Chỉ đạo huyện đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các thiết chế thể thao và thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi, rèn luyện sức khỏe của các tầng lớp nhân dân. Khẳng định việc phát triển Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” trong xây dựng Nông thôn mới có vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của toàn xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra.

Kết quả, về gia đình văn hóa, toàn huyện có 35.763/36.530 hộ đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 97,90%; có 34.716 hộ đạt Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 95,03% so với tổng số hộ (tăng 1,25% so với năm 2022), số hộ không đạt 1.814 hộ, chiếm tỷ lệ 4,97%; khu dân cư văn hóa cho 76/76 thôn, làng, khối phố trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ 100%.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang đã được tuyên truyền, vận động triển khai thường xuyên, đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và được triển khai lồng ghép thông qua Phong trào TĐĐKXDĐSVH hàng năm. Các hoạt động cưới hỏi, ma chay trong năm đã được địa phương hướng dẫn tổ chức trang trọng, trang nghiêm, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc. Kết quả, năm 2023 toàn huyện có 829 đám cưới và 807 đám tang, tất cả đều thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

Về công tác phòng, chống bạo lực gia đình, 14/14 xã đã tiến hành thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình và xây dựng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương. Trong thời gian qua, Ban Chỉ đạo công tác gia đình của các xã, thị trấn đã thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình của địa phương. Trong đó, chú trọng phổ biến các quy định của Nhà nước có liên quan như: Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân gia đình, Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác gia đình trong tình hình mới; Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; đồng thời tổ chức triển khai lồng ghép thông qua các ngày lễ, kỷ niệm như: Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày gia đình Việt Nam (28/6), Ngày quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11), góp phần phòng, chống, ngăn chặn kịp thời các vụ việc bạo lực gia đình, tiến tới xây dựng gia đình văn hóa, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Kết quả, hiện nay toàn huyện hiện có 51 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, 09 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 15 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 22 đường dây nóng hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

76/76 hương ước, quy ước thôn, làng, khối phố đã được niêm yết công khai tại trụ sở thôn. Tình hình thực hiện hương ước, quy ước cơ bản được thực

hiện nghiêm túc, có tính tự giác cao, các quy ước, hương ước, được phổ biến công khai trong các cuộc họp, sinh hoạt thôn. Nội dung của quy ước, hương ước bám sát với tình hình thực tế, tập trung xoay quanh các vấn đề nổi cộm như: an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, việc cưới, việc tang, chính sách dân số, xóa đói giảm nghèo và nét văn hóa đặc trưng của từng địa phương. Nhờ đó, đã góp phần phòng, chống các tệ nạn xã hội, giúp đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày; Đồng thời động viên, khuyến khích các thành viên trong gia đình phát triển sản xuất nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần.

Thông qua các nội dung hoạt động văn hóa, môi trường văn hóa từ gia đình, dòng họ, cộng đồng làng xã, thiết chế đô thị, tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được củng cố, phát triển theo hướng lành mạnh, tiến bộ; các giá trị truyền thống tốt đẹp của địa phương, dân tộc được phát huy; đẩy lùi hủ tục lạc hậu, đấu tranh bài trừ cái ác, cái xấu, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước trên toàn huyện.

c) Đánh giá: 14/14 xã của huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 16 Về văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: Đạt $\geq 45\%$ ($\geq 25\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: $\geq 95\%$.

- 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt.

- 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $\geq 2 \text{ m}^2$ /người.

- 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: $\geq 75\%$.

- 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.

- 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch: $\geq 85\%$.

- 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: $\geq 75\%$.

- 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%.

- 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: $\geq 30\%$.

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: $\geq 50\%$ trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 4 công trình cấp nước tập trung nông thôn đang hoạt động. Trong đó: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định quản lý, khai thác 02 công trình và Ban quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, khai thác 02 công trình. Có 3/4 công trình cấp nước tập trung nông thôn đảm bảo chất lượng nước bảo đảm đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT bao gồm: Nhà máy cấp nước Tây Giang - Tây Thuận, Nhà máy cấp nước Vĩnh An - Bình Tường và Nhà máy cấp nước Bình Nghi. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn 6/14 xã là 10.897/14.668/32.140 hộ, đạt 33,9% (trong đó, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn 6 xã là 74%) (tăng 64,9% so với năm 2011); Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh các xã trên địa bàn huyện là 32.140/32.140, đạt tỷ lệ 100% (tăng 26% so với năm 2011).

Công trình cấp nước Bình Nghi được đưa vào sử dụng ngày 23/8/2023. UBND xã Bình Nghi và UBND huyện Tây Sơn cam kết sẽ vận động, tuyên truyền người dân xã Bình Nghi đầu nối đạt tối thiểu 60% (2.760/4.600 hộ) so với công suất thiết kế sau 02 năm đưa vào sử dụng (trong đó, năm 2024 dự kiến đầu nối cho 1.600 hộ).

Cấp nước sạch trên địa bàn các xã: Bình Tân, Bình Hòa, Tây An, Tây Vinh, Tây Bình và Bình Thuận: Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Định đã có Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 về chủ trương đầu tư Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã phía Bắc huyện Tây Sơn. UBND các xã: Bình Tân, Bình Hòa, Tây An, Tây Vinh, Tây Bình, Bình Thuận và UBND huyện Tây Sơn cam kết sau khi Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng địa phương sẽ vận động, tuyên truyền người dân vùng cấp nước đầu nối đạt tối thiểu 60% (6.956/11.594 hộ) so với công suất thiết kế sau 02 năm.

Cấp nước sạch trên địa bàn xã Bình Thành: UBND tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 6509/UBND-KTN ngày 03/11/2022 về việc chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Nâng cấp Nhà máy cấp nước Tây Giang - Tây Thuận cấp nước cho xã Bình Thành, huyện Tây Sơn. UBND xã Bình Thành và UBND huyện Tây Sơn cam kết sau khi Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng địa phương sẽ vận động, tuyên truyền người dân vùng cấp nước đầu nối đạt tối thiểu 60% (1.751/2.917 hộ) so với công suất thiết kế sau 02 năm.

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Qua công tác rà soát và theo dõi, trên địa bàn 14 xã có 08 cơ sở sản xuất - kinh doanh dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý về môi trường cấp tỉnh trở lên, các cơ sở đều đã có hồ sơ môi trường được phê duyệt và có thực hiện xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (không bao gồm các CCN và đã được đánh giá trong tiêu chí 7.5 huyện nông thôn mới).

+ Đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện, trên địa bàn 14 xã hiện có 52 cơ sở. Các cơ sở đều có hồ sơ môi trường và thực hiện xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

+ Đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý cấp xã, trên địa bàn 14 xã hiện có 42 cơ sở và đều đã có bản Đăng ký môi trường và thực hiện xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

+ Ngoài ra, trên địa bàn 14 xã có 494 cơ sở sản xuất - kinh doanh quy mô hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng miễn đăng ký môi trường, UBND các xã đã hướng dẫn các cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường, không bị khiếu kiện về môi trường.

+ Về làng nghề, có 01/01 làng nghề nón lá thôn Thuận Hạnh tại xã Bình Thuận đã được UBND huyện phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường, làng nghề hiện có 312 hộ sản xuất hoạt động trong làng nghề cơ bản đảm bảo về môi trường.

- 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch cải thiện môi trường, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng cấp thực hiện nâng cao chất lượng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn gắn với phong trào “Tết trồng cây”, “Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh”. Chỉ đạo các phòng chuyên môn hướng dẫn, phối hợp các cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở y tế, Ủy ban nhân các xã và người dân thường xuyên ra quân thực hiện thu gom rác thải, khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, trồng và chăm sóc cây xanh, treo băng rôn, phát tờ rơi, phát thanh, tuyên truyền trực tiếp các nội dung bảo vệ môi trường; cảnh quan tại trụ sở cơ quan (Ủy ban nhân dân các trường học, trạm y tế, nhà văn hóa,...) luôn được chỉnh trang, chăm sóc, đảm bảo sạch - đẹp từ ngoài vào trong.

Cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn đã triển khai trồng cây xanh dọc các tuyến đường huyện, đường xã, nâng tỷ lệ cây xanh trên các tuyến đường huyện đạt trên 60%, với nhiều chủng loại cây trồng: Cây dầu, sao, hoàng yến, lát hoa, cây hoa các loại, đã góp phần tăng cường mảng xanh, độ che phủ và giúp cải thiện, bảo vệ môi trường.

- 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Diện tích trồng cây xanh tại điểm dân cư nông thôn chủ yếu tập trung ở các công trình công cộng, trụ sở hành chính, đất di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh như: UBND xã, trụ sở thôn, các trường học, trạm y tế, sân vận động, các đền thờ, chùa, nhà thờ, ... và các tuyến đường liên thôn, xã. Các loại cây được trồng chủ yếu là cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích (bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm) có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao: sao đen, dầu rái, bằng lăng, lộc vừng, xoài, ... Tổng diện tích đất được trồng cây xanh tại 14 xã là 440.487 m², với dân số khu vực nông thôn 97.044 người, diện tích đất cây xanh công cộng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện đạt 4,54 m²/người.

- 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

Theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Tây Sơn đến năm 2035, trên địa bàn có quy hoạch nghĩa trang Nhân dân huyện Tây Sơn tại xã Bình Thuận và Bình Nghi; riêng tại các xã đều có nghĩa trang Nhân dân xã hoặc khu chôn cất tập trung nằm tại các khu vực gò đồi, hiện nay người dân thực hiện mai táng đa phần theo hình thức địa táng tại đất gò đồi hoặc tại các nghĩa trang Nhân dân xã, vị trí chôn cất xa khu dân cư, không gây tác động xấu đến môi trường, đặc biệt là nguồn nước sinh hoạt và sản xuất đối với các hộ dân xung quanh. Việc tang được tổ chức theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang theo quy định tại Thông tư 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 14/14 xã trên địa bàn huyện đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, từ đó nhận thức của người dân có nhiều chuyển biến tích cực, tổ chức việc tang trên địa bàn theo đúng quy định. Các hộ gia đình có lễ tang được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm phù hợp với tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương và hoàn cảnh gia đình, không có hành vi mê tín dị đoan trong lễ tang. Việc tổ chức lễ tang, phúng viếng đảm bảo trang trọng, phù hợp với truyền thống đạo lý của dân tộc. Thời gian tổ chức tang lễ thực hiện đúng quy định và không kéo dài. Thời gian hoạt động của các ban nhạc không quá thời gian quy định và không gây ồn ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

Trạm y tế các xã đều có hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo vệ sinh trong hoạt động mai táng trên địa bàn. Đến nay, tất cả các xã không vi phạm quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm hoặc không do dịch bệnh gây ra; thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng hỏa táng.

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

+ Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Hiện nay, việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn 14 xã nông thôn mới do Hợp tác xã nông nghiệp hoặc cá nhân có trang bị xe thu gom triển khai thực hiện, với tần suất thu gom từ 3 - 4 lần/tuần. Tính đến nay, tổng số hộ dân tham gia và đóng giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn 14 xã là 27.238 hộ/31.571 hộ, đạt tỷ lệ 86,28%. Các hộ dân còn lại chưa tham gia dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt chủ yếu do ở các khu vực dân cư thưa thớt, cách xa các tuyến đường trung tâm. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tăng cường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh theo quy định; đồng thời, triển khai xây dựng phương án để tiếp tục mở rộng địa bàn thu gom đến các hộ dân còn lại trên địa bàn.

+ Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn không nguy hại

Đề tăng cường công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn không nguy hại phát sinh trên địa bàn. Ủy ban nhân dân các xã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn cam kết thực hiện việc quản lý, thu gom, tái sử dụng, tái chế và có biện pháp xử lý đúng theo quy định đối với các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh theo quy định; phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm, ... Thực hiện việc xử lý các phụ phẩm cây trồng đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng.

- 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý vỏ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật:

Huyện Tây Sơn có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp hằng năm là 18.460,4 ha, trong đó có 6.233,7 ha đất lúa. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn 14 xã bố trí được 2.197 bể và 14 nhà lưu chứa để thu gom, lưu chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh sau sử dụng; Thị trấn Phú Phong bố trí 92 bể và 01 nhà lưu chứa. Đồng thời, 15 xã, thị trấn đã thực hiện việc thu gom vỏ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật từ các bể chứa về nhà lưu chứa và ký kết Hợp đồng, thực hiện chuyển giao vỏ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh vận chuyển xử lý đảm bảo theo quy định.

+ Tổ chức thu gom và xử lý chất thải y tế:

14 Trạm Y tế của 14 xã đều đã có hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Hiện nay, các Trạm Y tế xã đang triển khai thực hiện đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các Trạm Y tế xã được Trung tâm Y tế huyện thu gom, chuyển giao cho Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh xử lý theo quy định; chất thải sinh hoạt phát sinh tại các Trạm Y tế xã được đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã vận chuyển về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

- 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Qua rà soát thống kê tại 14 xã, tỷ lệ hộ có nhà tiêu là 30.306 hộ/31.571 hộ (đạt tỷ lệ 95,99%); tỷ lệ hộ có nhà tắm 30.430 hộ/31.571 hộ (đạt tỷ lệ 96,39%); tỷ lệ hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 30.570 hộ/31.571 hộ (đạt tỷ lệ 96,83%); tỷ lệ hộ đảm bảo 03 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) là 30.265 hộ/31.571 hộ (đạt tỷ lệ 95,86%).

- 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Đối với cơ sở chăn nuôi: Các cơ sở chăn nuôi heo đều có xây dựng hệ thống để thu gom và xử lý chất thải; đối với những hộ chăn nuôi gà, dê, bò đều có biện pháp thu gom xử lý chất thải bằng hình thức thu gom vào bao để bán cho người có nhu cầu sử dụng hoặc ủ hoại mục để sử dụng cho trồng trọt.

Trên địa bàn 14 xã của huyện Tây Sơn có 13.926/13.300 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 95,5 %; trong đó có 5/5 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, nuôi và bảo vệ môi trường của 14 xã dao động từ 92,5% đến 98,6 %, không có xã đạt dưới 70%; trong đó, 14/14 xã có cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường đạt trên 85%.

Riêng trên địa bàn thị trấn Phú Phong có 1.536/1.568 cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 97,9 %.

- 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quán triệt và xây dựng các Kế hoạch để thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về an toàn thực phẩm; công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên; Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện, xã hoạt động có hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên và được tổ chức thành các đợt cao điểm hàng năm như: Tháng hành động và dịp Tết Nguyên đán. Trên địa bàn 14 xã có 1.766 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm của từng ngành, đạt tỷ lệ 100% (ngành nông nghiệp quản lý 1.087 cơ sở/hộ, trong đó tỉnh quản lý 7 cơ sở/hộ, huyện 63 hộ/cơ sở, xã 1.017 hộ/cơ sở; ngành công thương quản lý 245 cơ sở/hộ trong đó tỉnh quản lý 4 cơ sở/hộ, huyện 89 cơ sở/hộ, xã 152 cơ sở/hộ; ngành y tế quản lý 434 cơ sở/hộ trong đó tỉnh quản lý 42 cơ sở/hộ, huyện 51 cơ sở/hộ, xã 341 cơ sở/hộ).

- 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Để triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đến các hộ gia đình trên địa bàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Ủy ban nhân dân các xã đã xây dựng kế hoạch, triển khai phổ biến, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả triển khai thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các hộ gia đình trên địa bàn. Hiện nay, tỷ lệ hộ gia đình tham gia thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn 14 xã đạt 50,14% (15.830 hộ/31.571 hộ).

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Để triển khai công tác quản lý chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn, 14 xã đã xây dựng kế hoạch hoặc triển khai các mô hình “Phụ nữ nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, “Phụ nữ với công tác hạn chế sử dụng bao bì, túi ni lông”, “Phụ nữ sử dụng giỏ xách đi chợ”, “Ngôi nhà xanh - Thu gom rác thải tái chế” nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và vận động Nhân dân, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch trên địa bàn hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và các loại bao bì, túi ni lông khó phân hủy; không thải bỏ chất thải nhựa ra các khu vực dân cư, các điểm công cộng, các kênh, mương, ao, hồ, sông, suối và hệ thống thoát nước trên địa bàn; thực hiện việc thu gom, chuyển giao chất thải nhựa cho đơn vị tái chế theo quy định. Theo đó, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý trên địa bàn 14 xã đạt 62,65% (205,094 tấn/327,368 tấn).

c) Đánh giá: 14/14 xã của huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

4.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

- 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%.

- 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới phòng chống xâm hại trẻ em, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có) bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

- 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

Công tác tuyển dụng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, cập nhật về kiến thức; đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức các xã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Đến nay, tổng số cán bộ công chức của 14 xã là 276 người, trong đó có 145 cán bộ chuyên trách và 131 công chức đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%.

- 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Có 14/14 Đảng bộ các xã đều xếp loại đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 14/14 xã đạt danh hiệu “Chính quyền cơ sở vững mạnh” và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Hiện nay, 14/14 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định từ xã đến thôn gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, hội Phụ nữ, hội Nông dân, hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các xã đều xây dựng chương trình công tác năm, triển khai thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác phát triển đoàn viên hội viên, thực hiện các phong trào hành động, phối hợp tốt cùng chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

100% số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành đúng theo quy định; công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; quy chế dân chủ được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ, các xã đều có bố trí công chức tư pháp, hộ tịch, có địa điểm và cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ. 14/14 xã đều được Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của huyện thẩm định, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp cùng địa phương, các ngành, các đoàn thể thường xuyên tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới, đặc biệt là bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thông qua các hình thức phù hợp với từng địa phương, đơn vị và nhóm đối tượng; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các mục tiêu chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng xã hội về những nội dung, kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; hàng năm, tổ chức nhiều cuộc hội thảo, hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

Hiện 14/14 xã có nữ tham gia Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2021 - 2025 với 46/221 ủy viên Ban chấp hành, đạt tỷ lệ 20,8%; toàn huyện có 46/221 phụ nữ tham gia hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình; mỗi tháng ít nhất thực hiện 02 chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở về luật pháp, chính sách, cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em; các xã thực hiện bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã, có

xây dựng mô hình “địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh” cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng đạt chuẩn; không có nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng, không có trường hợp trẻ em bị xâm hại; toàn huyện có 255/255 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đều được bảo vệ và trợ giúp xã hội, đạt tỷ lệ 100%.

- 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn

14/14 xã có xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban vận động thôn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm. Có xây dựng và thực hiện Chương trình phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong công tác vận động, tuyên truyền người dân và cộng đồng về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới do cấp tỉnh, huyện tổ chức. Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã phụ trách công tác bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới và công chức chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

c) Đánh giá: Đến nay, 14/14 xã của huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt tỷ lệ 100%.

4.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt.

- 9.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng

+ Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã

100% cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân xã, Phó Chỉ huy trưởng là cán bộ không chuyên trách, Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm. 86,7% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

100% xã đã có nhà, phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật.

+ Xây dựng lực lượng Dân quân vững mạnh rộng khắp:

Tỷ lệ đảng viên trong dân quân đạt 24,26%. 100% Trung đội trưởng, 88,15% (67/76) Thôn đội trưởng là đảng viên.

Xây dựng lực lượng dân quân đạt 1,29% dân số.

Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự các xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã kết nạp dân quân mới và trao quyết định cho dân quân đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định. Xây dựng lực lượng dân quân theo đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên, mỗi xã xây dựng từ 01 đến 02 Trung đội dân quân cơ động (có 01 tổ bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh); 01 tổ thông tin, trinh sát, công binh, phòng hóa, y tế, khẩu đội cối 60 mm. Cấp thôn xây dựng từ 01 tổ đến 01 tiểu đội dân quân tại chỗ.

Hàng năm, các đối tượng dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo nội dung, thời gian, chương trình quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng và theo Chỉ thị, Mệnh lệnh của Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Thông qua huấn luyện, trình độ chỉ huy, hiệp đồng của cán bộ, chiến sỹ dân quân được nâng lên rõ rệt.

Chỉ đạo lực lượng dân quân phối hợp với các lực lượng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/8/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biên, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Quản lý vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ theo đúng Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật dân quân tự vệ.

+ Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng

Tham mưu và xây dựng đầy đủ các kế hoạch theo Thông tư 43/2020/TT BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng. Chất lượng các kế hoạch thể hiện đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ được giao, giúp cho người chỉ huy hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cụ thể như: Kế hoạch chiến đấu trong khu vực phòng thủ; Kế hoạch chuyển trạng thái SSCĐ của Ban Chỉ huy quân sự xã; Kế hoạch phòng không Nhân dân; Kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân tự vệ trong các trạng thái SSCĐ; Kế hoạch bảo vệ mục tiêu được giao cho đơn vị dân quân thuộc quyền; Kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong từng nhiệm vụ; Kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao; Quy chế, Kế hoạch phối hợp của dân quân tự vệ với các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ; Các Kế hoạch liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng ở cấp xã.

Hàng năm, tổ chức đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi dân quân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban CHQS huyện theo quy định. Tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự và tuyển sinh quân sự ngành quân sự cơ sở; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao, đảm bảo chất lượng, đúng quy định. Quân nhân hoàn thành nghĩa vụ ở đơn vị thường trực về địa phương và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân; hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội được triển khai thực hiện có hiệu quả; tổ chức cho dân quân tự vệ tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh.

- 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Hàng năm, Đảng ủy các xã đã có Nghị quyết; Ủy ban nhân dân các xã có kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm An ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; Ban Chỉ đạo 138 các xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động tích cực, hiệu quả; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong công tác bảo đảm An ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc... Năm 2023, phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc của các xã được Ban Chỉ đạo 138 huyện đánh giá, phân loại Khá trở lên.

+ Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tại các xã trong những năm qua luôn được giữ vững ổn định. Không xảy ra các hoạt động: chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về An ninh trật tự; hoạt động ly khai, đòi tự trị, ...

+ Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo, giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại tố cáo; trên địa bàn không có khiếu kiện đông người kéo dài trái

pháp luật. Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi dục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối An ninh trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Trên địa bàn các xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ... được quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện với nhiều nội dung, biện pháp, góp phần kiềm chế, giảm các loại tội phạm. Tuy nhiên, tình hình tai nạn giao thông ở một số xã tăng so với năm 2022, cụ thể:

Xã Tây Thuận năm 2023 xảy ra 06 vụ, làm 04 người chết, 03 người bị thương (so với năm 2022 tăng 03 vụ, tăng 01 người chết, tăng 02 người bị thương, trong đó có 4/6 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ do Công an tỉnh quản lý, 5/6 vụ do người địa phương gây ra và có 1/6 vụ tự gây, 5/6 số vụ không khởi tố vụ án).

Xã Tây Bình năm 2023 xảy ra 03 vụ, làm 01 người chết, 03 người bị thương (so với năm 2022 tăng 02 vụ, tăng 01 người chết, tăng 02 người bị thương, trong đó 02/03 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ, 02/03 vụ do người ngoài địa phương gây ra và 01/06 vụ tự gây, 02/3 vụ không khởi tố vụ án).

Xã Tây An năm 2023 xảy ra 02 vụ, làm 01 người chết, 01 người bị thương (so với năm 2022 tăng 02 vụ, tăng 01 người chết, tăng 01 người bị thương, trong đó 02/02 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ, 02/02 vụ do người ngoài địa phương gây ra và có 01/02 vụ tự gây, 02/2 vụ đều không khởi tố vụ án).

+ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng, duy trì hoạt động các mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc. Hiện nay, các xã đã xây dựng và đang duy trì hoạt động có hiệu quả 85 Mô hình, Tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án lắp đặt Camera giám sát an ninh tại các khu vực tiềm ẩn phức tạp về An ninh trật tự. Ngoài ra, 10/15 xã, thị trấn xây dựng, duy trì mô hình Camera an ninh bảo đảm An ninh trật tự trên địa bàn hoạt động hiệu quả...

+ Các xã trên địa bàn huyện Tây Sơn không thuộc xã trọng điểm, phức tạp về An ninh trật tự theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an. Năm 2022, 2023, 14/14 xã (đạt 100%) được UBND huyện công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh trật tự”.

+ Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, phát huy tốt vai trò tham mưu nòng cốt trong thực hiện nhiệm

vụ bảo đảm An ninh trật tự ở cơ sở. Hiện toàn huyện có 90 cán bộ Công an chính quy; 62 đồng chí Công an bán chuyên trách. Các đồng chí Công an xã, thị trấn có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của chính quyền địa phương; nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, không có cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật. 15/15 Công an các xã, thị trấn được công nhận danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trong phong trào thi đua “Vì An ninh Tổ quốc” năm 2023.

Tuy tai nạn giao thông năm 2023 có tăng so với năm 2022 nhưng không xảy ra các vụ tai nạn giao thông rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và phần lớn do người ngoài địa phương gây ra và xảy ra trên tuyến quốc lộ thuộc thẩm quyền phòng PC08 - Công an tỉnh quản lý, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, không gây tác động đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Năm 2023, Công an 03 xã nói trên đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến các tầng lớp Nhân dân; cấp ủy, chính quyền các xã cũng đã có nhiều văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn và có nhiều văn bản kiến nghị, đề xuất nhất là về hạ tầng giao thông trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn các xã. Ý thức của người dân trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông được nâng cao; tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện vẫn được đảm bảo, cuộc sống người dân tiếp tục được giữ vững và ổn định. Theo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông thì có trên 95% số hộ dân được lấy ý kiến hài lòng; hầu hết cử tri và Nhân dân đều hài lòng với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong năm 2023.

c) Đánh giá: 14/14 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, đạt tỷ lệ 100%.

5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã
(Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 và số 2304 ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Trong 14 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện, có 02/14 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (xã Tây Phú và xã Bình Tường), đạt tỷ lệ 14,29% (trong đó xã Tây Phú được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2021; xã Bình Tường được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022); đến nay 02 xã đã nâng cao chất lượng và đạt đầy đủ các quy định của xã chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện tiêu chí cụ thể như sau:

5.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn và thường xuyên rà soát điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đạt.

- 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đạt.

- 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Đồ án quy hoạch chung xây dựng của 02 xã Tây Phú và Bình Tường sau khi được rà soát điều chỉnh đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 6445/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 và Quyết định số 7694/QĐ-UBND ngày 17/11/2022; có quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

02/02 xã đã tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt; ban hành quy chế quản lý quy hoạch; cấm mốc chỉ giới quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy chế quản lý quy hoạch được duyệt.

- 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

02/02 xã có quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu số 1 về Quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

5.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng...) theo quy định (100% và đường đạt tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005 trong đó mặt đường nhựa hóa hoặc bê tông hóa).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm (100%); Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng....) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp theo quy định ($\geq 70\%$).

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ($\geq 90\%$).

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa $\geq 90\%$ (trong đó, mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa và đạt được đường loại B hoặc loại C.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định

Đường xã (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao là 29,995 km; gồm 08 tuyến): 29,995/29,995 km đường xã đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005. Trong đó, 29,995/29,995 km đường xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa; có các hạng mục cần thiết: biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ... đảm bảo theo quy định; đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và cơ bản được bảo trì hàng năm: đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu 100%).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn

Đường thôn và đường liên thôn (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao là 32,912 km):

+ 32,912 km/32,192 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng và cơ bản được bảo trì hàng năm: đạt tỷ lệ 100%.

+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: đạt tỷ lệ 100%.

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

Đường ngõ, xóm (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao là 45,506 km): 45,506/45,506 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: đạt tỷ lệ 100%.

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa

Đường trục chính nội đồng (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao là 38,111 km): 38,111/38,111 km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đạt quy mô đường loại B, C đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu số 2 về Giao thông, đạt tỷ lệ 100%.

5.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:
Đạt

- 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 5% trở lên.

- 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Đạt

- 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt

- 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên

+ Xã Tây Phú: Có diện tích gieo trồng thực tế được tưới chủ động với diện tích 1.159/1.159 ha, đạt 100% so với kế hoạch; diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được thực tiêu chủ động với diện tích 1.661/1.661 ha, đạt 100% so với kế hoạch.

+ Xã Bình Tường: Có diện tích gieo trồng thực tế được tưới chủ động với diện tích 995/1081 ha, đạt 92% so với kế hoạch; diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được thực tiêu chủ động với diện tích 1.300/1.300 ha, đạt 100% so với kế hoạch.

- 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

+ Xã Tây Phú: Có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã Dịch vụ Thương mại Nông nghiệp Tây Phú) hoạt động có hiệu quả.

+ Xã Bình Tường: Có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Tường) hoạt động có hiệu quả.

- Nội dung 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 5% trở lên.

+ Xã Tây Phú: Cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước với diện tích 804/1.126 ha, đạt 71,4% (đối với cây hàng năm và cây ăn quả tưới theo hình thức như tưới nhỏ giọt, tưới phun sương và đối với cây lúa theo hình thức tưới ướt khô xen kẽ - nông lộ phơi).

+ Xã Bình Tường: Cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước với diện tích 242/995 ha, đạt 24,3% (đối với cây hàng năm và cây ăn quả tưới theo hình thức như tưới nhỏ giọt, tưới phun sương và đối với cây lúa theo hình thức tưới ướt khô xen kẽ - nông lộ phơi).

- 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

+ Hằng năm, UBND xã Tây Phú đã phối hợp với tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn tổ chức bảo trì 100% công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng bao gồm: 01 hồ chứa nước loại nhỏ, 01 trạm bơm và 1,1 km kênh mương nội đồng.

+ Hằng năm, UBND xã Bình Tường đã phối hợp với tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn tổ chức bảo trì 100% công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng bao gồm: 07 hồ chứa nước loại nhỏ, 03 trạm bơm và 1,8 km kênh mương nội đồng.

- 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

UBND xã Tây Phú và UBND xã Bình Tường có thực hiện tổ chức kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi theo quy định.

- 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:

Để phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai, 02/02 xã đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã, được kiện toàn kịp thời theo quy định, có phân công công chức cấp xã theo dõi lĩnh vực phòng, chống thiên tai và phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự; cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai đã được tỉnh, huyện tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; đối xung kích phòng, chống thiên tai các được thành lập, củng cố, duy trì hoạt động và hàng năm đã được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện tổ chức tập huấn; xây dựng phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Xác định phòng, chống, ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cả cộng đồng dân cư trên địa bàn.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, đạt 100%.

5.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ($\geq 99\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Có 100% hộ (5.330 hộ/5.330 hộ) thuộc 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định; trong đó: xã Tây Phú 2.614 hộ/2.614 hộ, xã Bình Tường 2.716 hộ/2.716 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều đảm bảo an toàn điện. Tất cả các hộ trên địa bàn 02 xã đều có điện sử dụng hàng ngày, được cung cấp điện tin cậy, ổn định từ nguồn và lưới điện đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất cho các hộ trên địa bàn xã.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt 100%.

5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (100%).

- 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt. - 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3.

- 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.
- 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá.
- 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

Trên địa bàn 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường có 06 trường công lập từ cấp học mầm non đến trường Trung học cơ sở gồm: 02 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 02 trường Trung học cơ sở. Trong đó, có 03/06 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, chiếm 50%; có 03/06 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, chiếm tỷ lệ 50%. Xã Tây Phú có 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (Trường Mầm non Tây Phú) và 02 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (Trường Tiểu học Tây Phú và trường THCS Tây Phú). Xã Bình Tường có 02 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (Trường Mầm non Bình Tường và trường tiểu học Bình Tường) và 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (Trường THCS Mai Xuân Thưởng).

- 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

02/02 xã đều thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Trong đó, tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học 256/256 trẻ, đạt tỷ lệ 100% (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

- 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở

+ 02/02 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

+ 02/02 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 3 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

- 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ

02/02 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

- 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại

02/02 xã đều có “Cộng đồng học tập” được xếp loại tốt theo quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục

và Đào tạo (theo Quyết định số 10083/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” các xã, thị trấn năm 2023).

- 5.6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền

02/02 xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền. Các trường học của các xã đều có sân tập thể dục thể thao, sân bóng đá mini, sân bóng rổ, ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện thể chất cho học sinh.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Giáo dục, đạt 100%.

5.6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Đạt

- 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Đạt

- 6.3. Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao của xã Tây Phú nằm trên địa bàn thôn Phú Thịnh, thuộc trung tâm hành chính của xã, có diện tích quy hoạch 970m², quy mô xây dựng 200 chỗ ngồi; khu thể thao của xã có diện tích 14.000m². Trung tâm văn hóa - Thể thao xã Bình Tường nằm trên địa bàn thôn Hòa Trung có diện tích xây dựng 780 m², quy mô 200 chỗ ngồi; khu thể thao của xã có diện tích 7.816 m². Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tây Phú và Bình Tường nằm ngoài khu hành chính của xã nên rất thuận tiện cho người dân tham gia sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí và tập luyện thể dục thể thao. 05/05 thôn trên địa bàn xã Tây Phú và 03/03 thôn trên địa bàn xã Bình Tường đều có Nhà văn hóa - Khu thể thao với diện tích quy hoạch trên 500m², quy mô xây dựng trên 100 chỗ ngồi, có bàn, ghế, phong, màn, âm thanh, ánh sáng... đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của cộng đồng.

Đến nay cả 02 xã được lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời: Xã Tây Phú 6 điểm (01 điểm tại Công viên trước trạm y tế xã và 5 điểm tại 5 thôn: thôn Phú Lâm, Phú Mỹ, Phú Thọ, Phú Thịnh, Phú Hiệp đạt 100%) và xã Bình Tường 04 điểm (tại Trung tâm văn hóa xã và Nhà văn hóa của 3 thôn: thôn Hòa Hiệp, Hòa Sơn, Hòa Trung đạt 100%).

Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Đề duy trì hoạt động tại Nhà văn hóa xã, Ban Chủ

nhiệm Trung tâm văn hóa - thể thao các xã xây dựng kế hoạch về việc tổ chức hoạt động của Trung tâm Văn hóa - thể thao xã hàng năm, kèm dự toán kinh phí hoạt động. Đồng thời, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể xã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa nhân các ngày kỷ niệm, như: Tết Nguyên đán; Quốc tế Phụ nữ 8/3 ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3; ngày Miền nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5; ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7; Cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 2/9; tết Trung thu (rằm tháng 08 âm lịch); kỷ niệm ngày Người Cao tuổi Việt Nam và Quốc tế Người cao tuổi 1/10;... Tổ chức họp mặt ngày gia đình Việt Nam 28/6; hoạt động thể thao gắn với ngày kỷ niệm như: ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3; ngày thể thao Việt Nam 27/3; ngày Truyền thống dân quân tự vệ 28/3;... thu hút đông đảo cán bộ và Nhân dân tham gia.

- Thư viện xã Tây Phú và xã Bình Tường được bố trí tại trụ sở UBND xã, có nhân sự phụ trách hoạt động; mỗi thư viện đều có có bố trí máy vi tính kết nối internet, bàn ghế, tủ sách, các đầu sách được bổ sung thường xuyên đảm bảo phục vụ cho người dân. Để nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện, hàng năm 02 xã đã ban hành Kế hoạch, bổ sung các đầu sách để phục vụ bạn đọc; đồng thời phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, qua đó thu hút người dân trên địa bàn tham gia đọc sách phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng. Kết quả, năm 2023 cả hai thư viện đã phục vụ trên 6.000 lượt bạn đọc.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định

+ Trên địa bàn xã Tây Phú có 02 di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng đã được các cấp xếp hạng, trong đó từ đường Võ Văn Dũng được xếp hạng di tích cấp quốc gia và năm 2022 di tích này được tỉnh đầu tư xây dựng và khánh thành đầu năm 2023. Công trình xây dựng trên khu đất rộng 12 hecta, theo lối kiến trúc cổ. Gồm các hạng mục: Sân đậu xe, tường rào, cổng tam quan, sân đón, nhà quản lý, nhà diễn võ, bức bình phong, nhà vọng cảnh, nhà bia, sân hành lễ, Đền thờ, đường nội bộ; hệ thống cây xanh - thảm cỏ - cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, nội thất. Các hạng mục kết nối hài hòa tạo nên quy mô trang trọng cho khu Đền thờ. Ngoài ra, danh thắng Hàm Hồ được xếp hạng di tích cấp tỉnh. Công trình được đưa vào hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhằm tri ân công trạng, bày tỏ lòng ngưỡng mộ, thành kính với người anh hùng dân tộc, người con ưu tú của quê hương, phục vụ nhân dân và du khách đến thăm viếng, chiêm bái; qua đó, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

+ Xã Bình Tường có 02 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó Lăng Mai Xuân Thuồng được xếp hạng di tích cấp quốc gia, Đài Kính Thiên được xếp hạng di tích cấp tỉnh. Trong thời gian qua, các di tích được cấp trên bố trí kinh phí thực hiện trùng tu, sửa chữa, xây dựng mới khang trang, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị di tích trên địa bàn huyện, phân công cho các hội đoàn thể, trường học trên địa bàn tổ chức các đợt sinh hoạt hoạt ngoại khóa cho học sinh đến tham

quan, tìm hiểu về lịch sử, văn hóa tại các di tích; tổ chức chăm sóc trồng cây xanh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

- Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh đã mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa cộng đồng được chú trọng, chất lượng gia đình văn hóa, thôn, xã văn hóa nông thôn mới từng bước được nâng lên, đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện.

Đến nay, có 08/08 thôn thuộc 02 xã Tây Phú và Bình Tường đạt chuẩn văn hóa theo quy định. Việc triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhất là phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa đã được UBND xã, Ban Chỉ đạo Phong trào TĐĐKXDĐSVH 02 xã, xã Tây Phú và xã Bình Tường chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện thường xuyên, nội dung bám sát theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ và Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thang điểm, tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh Bình Định, đã mang lại những kết quả tích cực. Năm 2023, xã Bình Tường có 2683/2716 hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 98,78%; có 2619/2716 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 96,43%; 03/03 thôn được UBND huyện công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa đạt tỷ lệ 100%. Xã Tây Phú có 2544/2582 hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 98,52%; có 2414/2582 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 93,49%; 05/05 thôn được UBND huyện công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, đạt tỷ lệ 100%. Về công tác thi đua khen thưởng trong thực hiện phong trào, hàng năm trên cơ sở gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc 3 năm liên tục các địa phương đã tiến hành bình chọn và tổ chức khen thưởng theo quy định không vượt quá 15% tổng số gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa 3 năm liên tục; đối với khu dân cư, hàng năm Ban Chỉ đạo phong trào huyện đã tiến hành bình chọn và đề xuất UBND huyện khen thưởng khoảng 07 tập thể, trong đó khen thưởng khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa xuất sắc 5 năm liên tục trung bình từ 04 - 05 khu dân cư (Năm 2021, thôn Phú Thịnh, xã Tây Phú được UBND huyện khen thưởng khu dân cư văn hóa xuất sắc 5 năm liên tục, giai đoạn 2017 - 2021; năm 2022 thôn Phú Thọ, xã Tây Phú được UBND huyện khen thưởng khu dân cư văn hóa xuất sắc 5 năm liên tục, giai đoạn 2018 - 2022; Ban Chỉ đạo phong trào TĐĐKXDĐSVH xã Bình Tường được UBND huyện khen thưởng năm 2022). Năm 2023, Ban Chỉ đạo phong trào huyện đang đề xuất UBND huyện khen thưởng cho 07 tập thể bao gồm: Thôn Thuận Hiệp, xã Bình Thuận; thôn An Hội, xã Bình Tân; thôn An Vinh 2, xã Tây Vinh; thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân; làng Kon Giọt 1, xã Vĩnh An; Ban Chỉ đạo phong trào thị trấn Phú Phong và xã Vĩnh An.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

5.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã có chợ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét đánh giá Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Về kết cấu, hạ tầng kỹ thuật chợ: các chợ Gò Cu - xã Tây Phú và chợ Hoà Sơn - xã Bình Tường đã được đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng, công trình phụ trợ đáp ứng yêu cầu chung của chợ kinh doanh theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017.

- Về quản lý điều hành chợ: các chợ đều có Ban/Tổ quản lý chợ; Nội quy chợ được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và niêm yết công khai tại chợ để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt tỷ lệ 100%.

5.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Đạt.

- 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh ($\geq 80\%$).

- 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông: Đạt.

- 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Đạt.

- 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

02 xã Tây Phú và xã Bình Tường; có Bưu điện văn hóa được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo trang bị về máy vi tính, máy in, ...

- 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

Hiện 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường đều có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng thoại thông minh đạt trên 80%. Trong đó, xã Tây Phú đạt 80,84% (3.560/4.404 người), xã Bình Tường 89,91% (4.812/5.352 người).

- 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông

Có hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông: lắp đặt trạm truyền thanh thông minh đạt 100%. Hiện 100% số thôn ở 02 xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet. Điểm cung cấp xuất bản phẩm: 02 Tây Phú và xã Bình Tường đều có thư viện hoặc phòng đọc sách và đều có tủ sách cung cấp các loại tạp chí, sách báo,... cho người dân.

- 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

Cả 02 xã đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 02 xã đạt trên 50%. Có 100% cán bộ, công chức khởi hành chính các xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Trên 70% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản, xã có kế hoạch tổ chức phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động và tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trên hệ thống đài truyền thanh xã, trạm phát thanh các thôn, qua tổ công nghệ số cộng đồng và tuyên truyền tại hộ gia đình. Có 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử: Posmart, zalo, ...

- 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

02 xã Tây Phú và xã Bình Tường đều có điểm wifi miễn phí được lắp đặt tại Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm văn hóa xã, Nhà văn hóa thôn và Trung tâm học tập cộng đồng, trạm y tế xã, mỗi điểm với băng thông đường truyền 50 Mbps. Mạng wifi miễn phí phục vụ người dân có thể sử dụng internet để nộp hồ sơ trực tuyến, xem báo điện tử, giải trí,... Được các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ, nâng cấp wifi miễn phí theo tiêu chuẩn quy định.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, đạt tỷ lệ 100%.

5.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ($\geq 85\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hiện nay trên địa bàn 02 xã Tây Phú và Bình Tường không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố tại 02 xã đều đạt trên 80%; trong đó, xã Tây Phú đạt 99,92% (2.536/2.538 nhà), xã Bình Tường đạt 99,67% (2.689/2.698 nhà).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, đạt tỷ lệ 100%.

5.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí: Theo quy định của Bộ tiêu chí: Năm 2023 thu nhập bình quân đầu người ≥ 56 triệu đồng/người.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Đến nay, thu nhập bình quân đầu người tại 02 xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều đạt trên 56 triệu đồng/người/năm. Cụ thể, xã Tây Phú đạt 57,90 triệu đồng/người/năm; xã Bình Tường đạt 59,50 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập, đạt tỷ lệ 100%.

5.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm $< 3,0\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đến nay, trên địa bàn 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường có 120 hộ nghèo và 225 hộ cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tại 02 xã đều dưới 3%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, cụ thể: xã Tây Phú có 26 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 1,03%, có 45 hộ cận nghèo chiếm 1,85%, tỷ lệ nghèo đa chiều 2,88%; xã Bình Tường có 36 hộ nghèo chiếm 1,33%, có 29 hộ cận nghèo chiếm 1,07%, tỷ lệ nghèo đa chiều 2,40% (đã trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện không có khả năng lao động).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 100%.

5.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo $\geq 80\%$.
- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ $\geq 30\%$.
- 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của xã $\geq 19\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

Cả 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường có tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cả nam lẫn nữ) đạt trên 80%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, cụ thể: xã Tây Phú đạt 80,65%, xã Bình Tường đạt 82,98%.

- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Cả 02 xã đều có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chức chỉ (áp dụng cho cả nam lẫn nữ) đạt trên 30%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, cụ thể: xã Tây Phú 38,22%, xã Bình Tường 30,01%.

- 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn

Đối với 02 xã trên đều có tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên 19%; cụ thể: xã Tây Phú 24,16%, xã Bình Tường 20,0%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động, đạt tỷ lệ 100%.

5.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (≥ 1).

- 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn (≥ 1).

- 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (≥ 1).

- 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (Khuyến khích).

- 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử ($\geq 10\%$).

- 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (Khuyến khích).

- 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (Đạt).

- 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định đạt từ 1 HTX trở lên

02/02 xã đều có Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả (Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ Thương mại Nông nghiệp Tây Phú và Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ Tổng hợp Bình Tường) với 2.291 thành viên. Các Hợp tác xã thực hiện liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: có hợp đồng cung cấp giống, phân bón, vật tư nông nghiệp với các cơ sở kinh doanh, cửa hàng vật tư nông nghiệp; các đơn vị Hợp tác xã đều có ký kết hợp đồng thu mua sản phẩm của thành viên hợp tác xã; các sản phẩm của Hợp tác xã đều có hợp đồng bao tiêu sản phẩm ổn định ngay từ đầu mỗi vụ sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, tạo ra các sản phẩm nông sản an toàn, chất lượng cung cấp cho người tiêu dùng, mang lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.

- 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

02/02 xã đều có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn từ 3 sao đến 4 sao, cụ thể: xã Tây Phú có sản phẩm Dầu Phộng Tân Lạc Việt đạt chuẩn 4 sao, xã Bình Tường có sản phẩm Bưởi Da xanh Mộng Hoa đạt chuẩn 3 sao; các sản phẩm nông sản chủ lực của xã được cấp mã QR, thực hiện truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm cho 02 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.

- 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

02/02 xã đều có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Bình Tường đã áp dụng cơ giới hóa đồng bộ về sản xuất cây lúa gắn với liên kết tiêu thụ lúa thương phẩm, cơ giới hóa các khâu làm đất, gieo trồng, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển; ngoài ra xã Bình Tường còn có mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Hợp tác xã Nông nghiệp Tổng hợp Tây Phú đã áp dụng cơ giới hóa đồng bộ về sản xuất cây lúa gắn với liên kết tiêu thụ lúa giống, cơ giới hóa các khâu làm đất, gieo trồng, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển; ngoài ra xã Tây Phú còn có mô hình sản xuất sản phẩm Dầu Phộng Tân Lạc Việt và phân hữu cơ Lạc Việt (chế phẩm vi sinh vật trong phân bánh dầu lạc) áp dụng công nghệ cao trong sản xuất và cơ giới hóa các khâu trong sản xuất lạc thương phẩm.

- 13.4. Ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

02/02 xã đều có sản phẩm nông sản chủ lực của xã được cấp mã QR, thực hiện truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Xã Tây Phú có sản phẩm Dầu phộng Tân Lạc Việt; xã Bình Tường có sản phẩm rau VietGAP, vùng trồng ớt, rừng trồng gỗ lớn FSC.

- 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của 02 xã được giới thiệu bán trên 10% số lượng sản phẩm qua kênh thương mại điện tử Postmark, Facebook, Zalo. Cụ thể: xã Tây Phú có sản phẩm Dầu Phộng Tân Lạc Việt, sản phẩm lúa giống và xã Bình Tường có sản phẩm Bưởi Da xanh Mộng Hoa, lúa thương phẩm, VietGAP.

- 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

Xã Tây Phú có sản phẩm Dầu phộng Tân Lạc Việt; xã Bình Tường có sản phẩm rau VietGAP, rừng trồng gỗ với 80 hộ dân liên kết với công ty CP Năng lượng sinh học Phú Tài thực hiện quản lý rừng bền vững và đã cấp chứng nhận FSC.

- 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội

Huyện có xây dựng trang thông tin điện tử của huyện, quảng bá hình ảnh của huyện, các lợi thế, tiềm năng của huyện, các điểm di tích lịch sử, các địa điểm du lịch sinh thái nhằm thu hút khách tham quan du lịch trong đó có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của 02 xã (Khu du lịch sinh thái Hàm Hồ, Đài Kính Thiên) thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (Kinh tế, văn hoá, môi trường)

Cả 02 xã đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả, tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, tạo cảnh quan môi trường lành mạnh. Xã Tây Phú có mô hình Vườn hoa Quỳnh Xanh theo hướng tích hợp đa giá trị của ông Lý Văn Trung với diện tích hoạt động sản xuất kinh doanh 5,0 ha để trồng các loại hoa cây kiểng phục vụ và cung cấp cây xanh cảnh quan, hoa và các hoạt động dịch vụ trong mùa lễ hội, Tết đã mang lại hiệu quả thu nhập bình quân khoảng 150-200 triệu đồng/năm, góp phần giải quyết lao động thường xuyên tại địa phương từ 15-20 lao động với mức lương bình quân 6 triệu đồng/người/tháng. Xã Bình Tường có mô hình kinh tế trang trại nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị của ông Nguyễn Mạnh Hùng hoạt động sản xuất kinh doanh trên diện tích 1,0 ha, trồng cây ăn quả, nuôi cá, kinh doanh các loại hoa phong lan đã mang lại hiệu quả thu nhập bình quân 150-200 triệu đồng/năm; và góp phần giải quyết lao động tại địa phương khoảng 3-5 lao động với mức lương bình quân khoảng 5 triệu đồng/tháng theo thời vụ.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, đạt 100%.

5.14. Tiêu chí số 14 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ($\geq 95\%$).

- 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ($\geq 90\%$).

- 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ($\geq 40\%$).

- 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ($\geq 70\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Cả 02 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%, cụ thể: xã Bình Tường đạt 96,15% tăng, xã Tây Phú đạt 96,14%.

- 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Cả 02 xã đều có tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%, trong đó: xã Bình Tường đạt 95,23%, xã Tây Phú đạt 96,7%.

- 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Cả 02 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40%; cụ thể: xã Bình Tường đạt 47,29%, xã Tây Phú đạt 40,33%.

- 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

Cả 02 xã đều có tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử đạt trên 70%; cụ thể: xã Bình Tường đạt 85%, xã Tây Phú đạt 70,92%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Y tế, đạt tỷ lệ 100%.

5.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt.

- 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) trở lên: Đạt.

- 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

Huyện Tây Sơn đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, hiện 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường có 112/155 thủ tục hành chính toàn phần và một phần, đạt 72,6%. Tất cả các hồ sơ đều được cập nhật và xử lý trên phần mềm một cửa điện tử; trong đó, 100% hồ sơ được giải quyết và trả kết quả đúng hẹn và trước hẹn; trên 50% hồ sơ được giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận (xã Tây Phú 996/1.888 đạt 52,8%; xã Bình Tường 795/1.333, đạt 59,6%).

- 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

Thủ tục hành chính trên địa bàn huyện được giải quyết đảm bảo đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp. Tại 02 xã có 154 thủ tục hành chính (thuộc 35 lĩnh vực). Có 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được công khai đúng quy định; 100% thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Định.

- 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Từ năm 2020 đến nay, tất cả các thủ tục được giải quyết đúng hạn và trước hạn; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Hành chính công, đạt tỷ lệ 100%.

5.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận (≥ 1).

- 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành ($\geq 90\%$).

- 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu ($\geq 90\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận

Cả 02 xã đều có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Cụ thể như sau:

+ Xã Tây Phú: Mô hình Phổ biến giáo dục pháp luật “Hội viên nông dân 03 tự phòng, 03 tự quản” và Mô hình điển hình về hòa giải cơ sở “Tổ Hòa giải 05 tốt” ở cơ sở.

+ Xã Bình Tường: Mô hình Tổ hòa giải “03 tốt, 3 sẵn sàng” và Mô hình Phổ biến giáo dục pháp luật “Cụm dân cư tự quản về an ninh trật tự”.

- 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành

02 xã thực hiện hòa giải thành 16/16 vụ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: xã Tây Phú (6/6 vụ), xã Bình Tường (10/10 vụ). Tỷ lệ hoà giải thành của 02 xã đạt tỷ lệ 100%.

- 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

Tại 02 xã không có người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

5.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt).

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).

- 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo quy định ($\geq 85\%$).

- 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp và hiệu quả ($\geq 40\%$).

- 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 50\%$).

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).

- 17.7. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ($\geq 80\%$)

- 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ($\geq 90\%$).

- 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy định (Đạt).

- 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 5\%$).

- 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ($\geq 4m^2/người$)

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 70\%$)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn 02 xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn 02 xã Bình Tường và Tây Phú không có làng nghề. Xã Bình Tường có 03 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng lập đăng ký môi trường và được UBND xã Bình Tường tiếp nhận; xã Tây Phú không có đối tượng lập đăng ký môi trường.

Ngoài ra, trên địa bàn 02 xã có 131 cơ sở quy mô hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất - kinh doanh quy mô nhỏ không thuộc đối tượng đăng ký môi trường. UBND xã Bình Tường và Tây Phú đã hướng dẫn các cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động.

Trong thời gian qua, không có các phản ánh của người dân về tình trạng ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã Bình Tường và Tây Phú.

- 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

Năm 2023, UBND xã Bình Tường và Tây Phú đã ký kết hợp đồng với cá nhân để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt phát sinh tại các hộ gia đình trên địa bàn xã về Bãi chôn lấp huyện Tây Sơn để xử lý với tần suất thu gom 03 lần/tuần.

Thời điểm thẩm tra, xã Bình Tường có 2.491 hộ/2.716 hộ tham gia dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đạt tỷ lệ 91,7%; xã Tây Phú có 2.220 hộ/2.553 hộ tham gia dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đạt tỷ lệ 87%.

+ Đối với các loại chất thải rắn không nguy hại: UBND xã Bình Tường và xã Tây Phú đã hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn cam kết thực hiện việc quản lý, thu gom, tái sử dụng, tái chế và có biện pháp xử lý đúng theo quy định đối với các loại chất thải rắn không nguy hại phát sinh.

- 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả

Cả 02 xã Bình Tường và xã Tây Phú đã triển khai thực hiện việc rà soát, điều tra, thống kê số hộ gia đình trên địa bàn thực hiện và chưa thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Trên địa bàn xã Bình Tường có 1.178/2.716 hộ thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân,... bằng bể tự hoại, đạt tỷ lệ 43,37%; trên địa bàn xã Tây Phú có 1.491 hộ/2.553 hộ thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân,... bằng bể tự hoại, đạt tỷ lệ 58,4%.

- 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại

UBND 02 xã Bình Tường và Tây Phú đã ban hành Kế hoạch triển khai phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình; trên kế hoạch đã phân công, các Hội đoàn thể đã tổ chức triển khai và thực hiện việc hướng dẫn tuyên truyền, vận động và kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Kết quả thực hiện như sau:

+ Xã Bình Tường: địa phương tổ chức kết nối 10 hộ có nhu cầu thu gom và xử lý chất thải thực phẩm tại các hộ liền kề (thu gom tại 160 hộ liền kề) để thu gom rác thải thực phẩm hằng ngày về ủ sau đó sử dụng cho các hộ dân trồng rau trên địa bàn xã; số hộ gia đình còn lại trên địa bàn tự xử lý chất thải hữu cơ bằng biện pháp tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân hữu cơ (có 1.380 hộ).

+ Xã Tây Phú: Số hộ gia đình tự xử lý chất thải hữu cơ bằng biện pháp tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc đào hố chôn đối với gia đình có vườn rộng không ngập úng là 1.450 hộ.

Tỷ lệ hộ gia đình triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Bình Tường là 1.550 hộ/2.716 hộ, đạt tỷ lệ 57,07%; xã Tây Phú là 1.450 hộ/2.553 hộ, đạt tỷ lệ 56,8%.

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Đối với chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hộ gia đình: UBND xã Bình Tường, xã Tây Phú đã hướng dẫn việc phân loại, thu gom chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn xã đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn; bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại (có dán nhãn riêng từng loại chất thải) và đặt tại trụ sở thôn để thu gom chất thải nguy hại. Hợp đồng với Tổ thu gom chất thải nguy hại định kỳ mang về Nhà lưu chứa chất thải nguy hại của xã để lưu giữ trước khi vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV): UBND xã Bình Tường và Tây Phú đã thành lập Tổ thu gom vỏ, bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để Hợp đồng vận chuyển bao bì thuốc bảo vệ thực vật đưa về nhà lưu chứa chất thải nguy hại; bố trí bể thu gom và nhà lưu chứa vỏ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (xã Tây Phú đã bố trí được 235 bể thu gom, 01 nhà lưu chứa; xã Bình Tường bố trí được 365 bể thu gom, 01 nhà lưu chứa) và hợp đồng với Công ty TNHH TM và MT Hậu Sanh để vận chuyển, xử lý theo quy định (có chứng từ chuyển giao chất thải nguy hại của hộ gia đình và bao bì thuốc bảo vệ thực vật năm 2023). Năm 2023, UBND xã Bình Tường và Tây Phú đã bố trí kinh phí (Xã Bình Tường là 12.000.000 đồng, xã Tây Phú là 8.500.000 đồng) hỗ trợ trong công tác thu gom chất thải nguy hại của các Tổ thu gom nhằm duy trì hoạt động thu gom chất thải nguy hại.

+ Chất thải rắn y tế nguy hại: Trạm y tế 02 xã thực hiện thu gom, phân loại và chuyển giao cho Trung tâm y tế huyện Tây Sơn xử lý theo quy định.

- 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

Đối với phế phụ phẩm nông nghiệp: hầu hết khối lượng phát sinh đều được thu gom, xử lý đạt 100% (85% khối lượng được người dân tận dụng một phần làm nguyên liệu trồng nấm, một phần làm chất đốt, thức ăn cho gia súc, hoặc xử lý ngay tại đồng ruộng, trong vườn bằng các hình thức như cày lật đất, ngâm ủ với chế phẩm sinh học làm phân bón; 15% khối lượng phát sinh tại hộ gia đình, chợ được đổ thải tại bãi đổ thải tập trung của huyện).

- 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Cả 02 xã đã thực hiện việc quy hoạch các vùng chăn nuôi để khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại, từng bước giảm chăn nuôi trong khu dân cư để đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn. Các cơ sở chăn nuôi thực hiện ký cam kết về đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Hiện 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường có 1.928/2.010 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; tỷ

lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường tại các xã trên 92,0%; cụ thể: xã Tây Phú 710/771 cơ sở, đạt 92,1%; xã Bình Tường 1.218/1.239 cơ sở, đạt 98,3%.

- 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy định

Trên địa bàn xã Tây Phú đang sử dụng nghĩa trang nhân dân tại thôn Phú Hiệp với diện tích 5,3 ha. Nghĩa trang nhân dân xã Tây Phú phù hợp với đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Tây Phú đến năm 2030 và đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 6445/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023; hiện nay, người qua đời tại xã Tây Phú được chôn cất đạt tiêu chuẩn tại nghĩa trang nêu trên.

Trên địa bàn xã Bình Tường đang sử dụng nghĩa trang nhân dân Vườn Đào, thôn Hòa Sơn với diện tích 14,31 ha. Nghĩa trang trên đã được UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020. Đến nay, Nghĩa trang đã sử dụng diện tích 14,1/14,31 ha; tỷ lệ lấp đầy đạt 98,5% với tổng số mộ được chôn cất là 22.025 mộ.

Việc quản lý và sử dụng nghĩa trang của 02 xã đều phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã.

- 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

UBND xã Bình Tường, xã Tây Phú thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân trên địa bàn xã về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người sử dụng dịch vụ hỏa táng theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh Bình Định; triển khai thực hiện quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng theo Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế theo ý kiến chỉ đạo của UBND huyện tại Văn bản 477/UBND-VX ngày 18/04/2022.

- 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$

Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Các điểm dân cư nông thôn của 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường đều có bố trí đất trồng các loại cây xanh bản địa, thân gỗ, đa mục đích có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan như sao đen, me, bằng lăng, xà cừ, ... Ngoài ra tại 02 xã đều có các điểm di tích văn hóa, lịch sử được bố trí quỹ đất tương đối lớn để trồng cây xanh tôn tạo cảnh quan, môi trường (Đàn Tế trời, Đền thờ Võ Văn Dũng). Diện tích cây xanh xã Tây Phú 39.286 m², đạt 5,2 m²/người; xã Bình Tường 330.708 m², đạt 8,9 m²/người.

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

UBND 02 xã đã lồng ghép tuyên truyền chống chất thải nhựa trong kế hoạch phân loại rác tại nguồn, triển khai các mô hình “thu gom, phân loại xử lý chất thải nhựa”, “Ngôi nhà xanh - thu gom chất thải tái chế để gây quỹ”; hướng dẫn người dân thực hiện việc phân loại, thu gom các loại chất thải nhựa có thể tái chế để bán cho các cá nhân thu mua phế liệu (trên địa bàn mỗi xã đều có 01

cá nhân thu mua phế liệu).

Đối với bao bì khó phân hủy, nhựa sử dụng một lần: Hội liên hiệp Phụ nữ xã Tây Phú đã tuyên truyền đến người dân thực hiện việc thu gom, làm sạch sơ bộ mang đến “Ngôi nhà xanh - thu gom rác tái chế” để Hội phụ nữ xã chuyển giao cho các cơ sở, cá nhân có chức năng tái chế theo quy định. Đối với xã Bình Tường, Hội phụ nữ đã hướng dẫn người dân vệ sinh, lưu chứa khi số lượng nhiều được Hội Phụ nữ mang đến ngôi nhà xanh của thôn.

Đến thời điểm hiện nay, tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã Bình Tường được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt tỷ lệ 80,94% (23.740 kg/29.332 kg); tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã Tây Phú được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 76,6% (23.467 kg/30.636 kg).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

5.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 18.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ($\geq 50\%$).

- 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (≥ 60 lít).

- 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ($\geq 30\%$).

- 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).

- 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (Không).

- 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm ($\geq 100\%$).

- 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch ($\geq 95\%$).

- 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Hiện nay, trên địa bàn xã Tây Phú và xã Bình Tường có công trình cấp nước tập trung nông thôn (Nhà máy cấp nước Bình Tường - Vĩnh An) do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định quản lý, khai thác cụm đầu mối, Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, khai thác hệ thống mạng lưới. Công trình cấp nước đảm bảo chất lượng nước đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

+ Xã Tây Phú: Hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 2.125/2.553 hộ, đạt 83,2% (tăng 2.125 hộ, 83,2% so với năm 2011 xã Tây Phú không có nước sạch); nguồn cấp nước từ Nhà máy cấp nước Bình Tường - Vĩnh An và Nhà máy cấp nước Phú Phong (nhà máy cấp nước tập trung của đô thị).

+ Xã Bình Tường: Hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 2.900/2.900 hộ, đạt 100% (tăng 2.400 hộ, 82,76% so với năm 2011); nguồn cấp nước từ Nhà máy cấp nước Bình Tường - Vĩnh An.

- 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm

Nhà máy cấp nước Bình Tường - Vĩnh An đảm bảo cấp nước thường xuyên cho người dân vùng cấp nước với sản lượng 120 lít/người/ngày đêm theo thiết kế.

- 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

Nhà máy cấp nước Bình Tường - Vĩnh An phục vụ cấp nước cho xã Bình Tường và xã Tây Phú do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định quản lý, khai thác; công trình đảm bảo các nội dung đánh giá sau: Tiền nước thu được đủ bù đắp chi phí quản lý, vận hành, sửa chữa nhỏ; đảm bảo chất lượng nước sạch sau khi xử lý của công trình đạt quy chuẩn của Bộ Y tế; khả năng cấp nước thường xuyên trong năm; tỷ lệ công suất khai thác thực tế sau 02 năm đưa vào sử dụng của công trình so với công suất thiết kế đạt tối thiểu trên 60%; có cán bộ quản lý, vận hành có chuyên môn, năng lực quản lý phù hợp với quy mô, yêu cầu kỹ thuật của công trình, đạt 100%.

- 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

Hàng năm, 02/02 xã xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm. Năm 2023, có 136 cơ sở/hộ được tập huấn về an toàn thực phẩm.

- 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã

Trong năm 2023, 02/02 xã không có cơ sở thực phẩm nào bị xử phạt vi phạm hành chính và không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể trên địa bàn xã.

- 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm

Trên địa bàn 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường có 136 cơ sở/hộ an toàn thực phẩm, ngành nông nghiệp quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trong đó: xã Tây Phú có 82 cơ sở/hộ (tỉnh quản lý 02 cơ sở/hộ, huyện quản lý 06 cơ sở/hộ, xã quản lý 74 cơ sở/hộ); xã Bình Tường có 54 cơ sở/hộ (huyện 7 cơ sở/hộ, xã 47 cơ sở/hộ). Đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 02 Cơ sở, còn 134 cơ sở đã được ký cam kết sản xuất, kinh doanh an toàn, đạt 100%.

- 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch

Hiện nay, tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 03 sạch trên địa bàn xã Bình Tường và xã Tây Phú như sau:

+ Xã Bình Tường: Số hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch là 2.716 hộ/2.716 hộ, đạt tỷ lệ 100%; số hộ có nhà tiêu an toàn là 2.679 hộ/2.716 hộ, đạt tỷ lệ 98,64%.

+ Xã Tây Phú: Số hộ có nhà tắm là 2.533 hộ/2.553 hộ, đạt tỷ lệ 99,2; số hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 2.526 hộ/2.553 hộ, đạt tỷ lệ 98,94%; số hộ có nhà tiêu an toàn và đảm bảo 03 sạch 2.553 hộ/2.553 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

- 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường

Trên địa bàn 02 xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung. Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các xã được tổ chức thu gom và vận chuyển đến bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện đúng theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu dân cư cũng như trong quá trình vận chuyển.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống, đạt tỷ lệ 100%.

5.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân (Đạt).

- 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hệ thống chính trị ở cấp xã và các khu dân cư trên địa bàn các xã Tây Phú, Bình Tường thường xuyên được huyện chỉ đạo củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các nội dung về quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại 02 xã luôn được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị có thẩm quyền triển khai thực hiện.

- 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã và Dân quân:

+ Ban Chỉ huy quân sự xã được biên chế các chức danh theo quy định (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó).

+ Trình độ chuyên môn, 86,7% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã đã được đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

+ Nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã: 100% các xã có nhà (phòng) làm việc riêng và được trang bị đầy đủ kho, tủ đựng vật chất, trang bị, trang phục dân quân tự vệ.

Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp:

+ Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân theo Quyết định số 176/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định thực hiện Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

+ Trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng Dân quân cơ động theo đúng Quyết định số 176/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định và kế hoạch của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

+ Huấn luyện: 100% đối tượng Dân quân được huấn luyện theo quy định tại Thông tư 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng. Chất lượng huấn luyện đạt 85% khá, giỏi trở lên.

+ Hoàn thành chỉ tiêu diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ trong nhiệm kỳ theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:

+ Xây dựng đầy đủ 100% kế hoạch trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng.

+ Hoàn thành 100% tiêu chí tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

+ 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân nhân dự bị.

+ 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký.

- 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

Hằng năm, Đảng ủy 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường đều có Nghị quyết; các xã có kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm An ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; Ban Chỉ đạo các xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động tích cực, hiệu quả; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong công tác đảm bảo An ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc. Năm 2023, phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc của 02 xã được Ban Chỉ đạo 138 huyện đánh giá, phân loại Khá trở lên.

Trên địa bàn các xã không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng

tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về An ninh trật tự; hoạt động ly khai, đòi tự trị.

Cấp ủy chính quyền đã quan tâm chỉ đạo, giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại tố giác: Ban Chỉ đạo các xã làm tốt công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững và ổn định; không xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không xảy ra các vụ án đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận quần chúng Nhân dân.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, ... được quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện với nhiều nội dung, biện pháp, góp phần kiềm chế tội phạm, tệ nạn xã hội. Trong năm, 02 xã Bình Tường và xã Tây Phú không có công dân trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng, gây tai nạn giao thông, cháy, nổ nghiêm trọng trở lên.

Đã quan tâm xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, góp phần bảo đảm An ninh trật tự trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn 02 xã đang duy trì hoạt động 15 mô hình, Tổ chức quần chúng (trong đó, các xã đều thành lập, duy trì hoạt động Mô hình Camera an ninh) hoạt động hiệu quả.

Cả 02 xã Tây Phú và xã Bình Tường không thuộc xã trọng điểm, phức tạp về An ninh trật tự theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an; năm 2023, được UBND huyện công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” loại Khá trở lên.

Công an xã được xây dựng, củng cố đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, phát huy tốt vai trò tham mưu nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm An ninh trật tự ở cơ sở. Hiện 02 xã có 11 đồng chí Công an xã chính quy, 09 đồng chí Công an xã bán chuyên trách (*đủ biên chế theo quy định*).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, đạt tỷ lệ 100%.

6. Về kết quả thực hiện và mức độ các tiêu chí huyện nông thôn mới (Theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Đạt.

- 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt ≥ 01 công trình.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

Huyện Tây Sơn đã lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035 và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 và được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 10/8/2022. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng chung của huyện đúng theo quy định hiện hành. Đồ án quy hoạch chung đã quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn của huyện tại thôn Phú An, xã Tây Xuân với diện tích khoảng 3,2 ha; đối với Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại các xã nông thôn được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã. Theo đó, đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035 là cơ sở để xem xét đạt tiêu chí về quy hoạch xây dựng của huyện; không thực hiện việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Tây Sơn để tránh việc chồng lấn về quản lý quy hoạch.

- 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt

Huyện đang đầu tư xây dựng mới 01 trường mầm non (trường MN Phú Phong) và 01 trường THCS (THCS Võ Xán); Đồng thời, tiếp tục triển khai đầu tư, nâng cấp các tuyến đường Quốc lộ, tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, đập dâng Phú Phong; Hoàn thành đầu tư xây dựng Công trình hạ tầng khu dân cư phía Nam QL19, Khu dân cư Soi Khánh - Soi Cát; đang triển khai đầu tư hạ tầng các khu dân cư đô thị loại IV Phú Phong và khu dân cư ở các xã, thị trấn, các công trình đều thực hiện đảm bảo theo quy hoạch chung đã được phê duyệt.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm: Đạt

- 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch: 100%

- 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường $\geq 50\%$

- 2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm

+ Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính các xã trên địa bàn, đảm bảo đi lại thuận tiện

quanh năm, 69,45/69,45km đường huyện đã được nhựa hóa và bê tông hóa, đạt tỷ lệ 100%.

+ 69,45/69,45km đường huyện được bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

- 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch

+ Trên địa bàn huyện, có tất cả 07 tuyến đường huyện với tổng chiều dài là 69,45 km. Trong đó, 69,45/69,45 km đường huyện trên địa bàn huyện đã được đầu tư nâng cấp đảm bảo đạt quy mô tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp V (đồng bằng) theo TCVN 4054:2005, phù hợp theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh thuộc Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023, đạt tỷ lệ 100%.

+ Có 100% đường huyện có hệ thống cầu, cống được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch: đạt tỷ lệ 100%.

- 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường

Đến nay, 07 tuyến đường huyện có tất cả 42,80/69,45 km đường huyện đã được trồng cây xanh dọc tuyến: đạt tỷ lệ 61,62%.

- 2.4. Bến xe khách tại Trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

Trên địa bàn huyện, hiện có 01 bến xe khách tại trung tâm huyện (Bến xe khách Phú Phong) đạt quy chuẩn bến xe khách loại 3, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn; được Sở Giao thông vận tải công bố đạt Quy chuẩn bến xe khách loại 3 tại Quyết định số 459/QĐ-SGTVT ngày 05/8/2022.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông, đạt tỷ lệ 100%.

6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch: Đạt

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch

Trên địa bàn huyện có 25 hồ chứa, 27 đập dâng với tổng chiều kênh mương chính là 284,1 km. Trong đó, tỉnh quản lý 02 hồ lớn (hồ Thuận Ninh và hồ Hòn Gà) và 03 đập dâng (đập dâng Văn Phong, đập dâng Nước Gộp, đập dâng Thượng Sơn); huyện quản lý 03 hồ loại vừa (hồ Thủ Thiện, hồ Đồng Quy, hồ Hóc Đèo) còn lại các hồ chứa nước loại nhỏ và 24 đập dâng loại nhỏ; ngoài ra còn có các hệ thống công trình thủy lợi nhỏ do Ủy ban nhân dân 15 xã, thị trấn và các Hợp tác xã nông nghiệp quản lý, khai thác với tổng chiều dài kênh mương nội đồng của 15 xã, thị trấn là 378,18 km. Nhìn chung, các công trình

thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn. Lòng suối, kênh, rạch trên địa bàn huyện được thông thoáng, không gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Ban Chỉ huy PCTT-TKCN huyện được thành lập và kiện toàn theo Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 của UBND huyện Tây Sơn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; 100% đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã được tổ chức tập huấn, hướng dẫn, huấn luyện. Cơ sở hạ tầng thiết yếu của huyện đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai, bão lụt, 100% hộ dân trên địa bàn huyện đều có thiết bị nghe nhìn để tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai, bão lũ theo dự báo và khuyến cáo của các cơ quan chức năng. Huyện và 100% xã, thị trấn trên địa bàn đều đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Kết quả tự chấm điểm đạt 93,5 điểm.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, đạt tỷ lệ 100%.

6.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Toàn bộ hệ thống điện liên xã trên địa bàn huyện do ngành điện quản lý, đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí về điện tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công Thương; đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối; gồm có 13 công trình đường dây trung áp 22 kV liên xã với tổng chiều dài 173,86 km.

- Hệ thống điện liên xã được đầu tư phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính Phủ, đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025.

- Có 14/14 xã trên địa bàn huyện đạt Tiêu chí về Điện tại phụ lục kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, có 14/14 xã đạt Tiêu chí về Điện xã nông thôn mới và 02/14 xã đạt Tiêu chí về Điện xã nông thôn mới nâng cao.

- Có 01/01 thị trấn đạt tiêu chí về điện theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, trình tự, thủ tục, xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: Toàn bộ hệ thống điện trên địa bàn thị trấn được đánh giá đảm bảo an toàn theo quy định; 100% số

hộ trên địa bàn thị trấn đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt tỷ lệ 100%.

6.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn: Đạt

- 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã: Đạt

- 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên $\geq 60\%$

- 5.4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 1

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn

Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, trên cơ sở hợp nhất Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong và Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn; Trụ sở làm việc: Số 48 - Nguyễn Huệ - Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định; Trung tâm là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh; chịu sự quản lý nhà nước của UBND huyện Tây Sơn theo quy định của pháp luật.

Số lượng người làm việc được giao năm 2023 là 380 người, trong đó:

+ Tuyển huyện có 276 người, trong đó: Hệ điều trị có 238 người; Hệ dự phòng có 33 người và Dân số có 05 người; Tuyển xã có 104 người.

+ Giường bệnh kế hoạch năm 2023: 220 giường bệnh.

+ Đơn vị tự chủ tài chính nhóm III, mức độ tự chủ: 61%.

+ Dân số của huyện: 117.304 người.

+ Tổ chức bộ máy hiện có: Lãnh đạo (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc); Cơ cấu tổ chức: Có 04 phòng chức năng, 15 khoa và 15 Trạm y tế, cụ thể:

Các phòng chức năng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe.

Các khoa chuyên môn có 15 khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và an toàn thực phẩm; Khoa Phẫu thuật và Gây mê hồi sức; Khoa Khám bệnh; Khoa Nội; Khoa Ngoại; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; Khoa Nhi; Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng; Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khoa Truyền nhiễm; Khoa

Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng; Khoa Xét nghiệm; Khoa Chẩn đoán hình ảnh.

+ Các trạm y tế xã, thị trấn có 15 trạm: Trạm y tế xã Tây Thuận; Trạm y tế xã Tây Giang; Trạm y tế xã Bình Tường; Trạm y tế xã Vĩnh An; Trạm y tế xã Tây Phú; Trạm y tế xã Tây Xuân; Trạm y tế xã Bình Nghi; Trạm y tế xã Bình Thành; Trạm y tế xã Bình Hòa; Trạm y tế xã Tây Bình; Trạm y tế xã Tây An; Trạm y tế xã Tây Vinh; Trạm y tế xã Bình Tân; Trạm y tế xã Bình Thuận và Trạm y tế thị trấn Phú Phong.

+ Thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động (có đến ngày 01/11/2023): Số lượng người làm việc là 342 người, trong đó: tuyến huyện có 242 người và tuyến xã có 100 người; Hợp đồng lao động (không có hợp đồng chuyên môn) 29 người (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ là 25 người; theo Luật Lao động là 04 người).

+ Thông tin về chất lượng nguồn nhân lực (chỉ tính số viên chức)

Thông tin chung: Số nhân lực có trình độ đại học là 155 người (45%) trong đó: đại học là 129 người (38%), sau đại học là 26 người (8%); Số nhân lực có trình độ cao đẳng là 130 người (38%); Số nhân lực có trình độ trung học là 59 người (17%).

Trình độ chuyên môn của viên chức chuyên ngành Y tế: Bác sĩ: 51 người, trong đó bác sĩ có trình độ sau đại học là 21 người (41%) với 05 Chuyên khoa cấp II (10%), 16 Thạc sĩ/CKI (31%); Y tế công cộng: 01 người, trong đó có trình độ sau đại học là 01 người (100%); Dược sĩ: 29 người, trong đó dược sĩ có trình độ sau đại học là 03 người (10%), dược sĩ đại học là 06 người (21%), dược sĩ cao đẳng là 20 người (69%), dược sĩ trung học là 00 người; Điều dưỡng có 146 người, trong đó có trình độ sau đại học là 01 người (0,7%), đại học là 47 người (32,3%), cao đẳng là 89 người (61%), trung học là 09 người (6%); Hộ sinh có 26 người, trong đó có trình độ sau đại học là 00 người (00%), đại học là 07 người (27%), cao đẳng là 06 người (23%), trung học là 13 người (50%); Kỹ thuật y có 25 người, trong đó có trình độ sau đại học là 01 người (4%), đại học là 11 người (44%), cao đẳng là 10 người (40%), trung học là 03 người (12 %); Số viên chức chuyên ngành Y tế khác còn trình độ trung học (Y sĩ, Dân số - Y tế): 31 người.

Trình độ chuyên môn của viên chức chuyên ngành khác: Số nhân lực có trình độ đại học là 27 người; Số nhân lực có trình độ cao đẳng là 07 người; Số nhân lực có trình độ trung học là 01 người.

* Về cơ sở hạ tầng

+ Mặt bằng tổng thể

Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn hiện nằm trên địa bàn thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, có diện tích đất 27.498 m², diện tích sàn xây dựng 16.379 m² (bao gồm 16 tòa nhà). Vị trí khu đất của Trung tâm Y tế phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và có giao thông thuận lợi.

Năm 2023, Trung tâm được phân bổ 220 giường bệnh theo Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 29/12/2022 của Sở Y tế. Chỉ tiêu diện tích khu đất xây dựng bình quân cho một giường bệnh là 74,45 m².

Các Trạm Y tế xã, thị trấn được xây dựng ở vị trí mà người dân dễ dàng tiếp cận, giao thông thuận lợi, xe ô tô cứu thương có thể vào trong trạm Y tế.

+ Về các khoa phòng chức năng

Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn hiện tại có 04 phòng chức năng, 15 khoa chuyên môn, phù hợp với quy mô hoạt động của Trung tâm; Các phòng chức năng và các khoa chuyên môn tuân thủ theo Thông tư số 07/2012/TT-BYT ngày 27/5/2012 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Diện tích các phòng lãnh đạo, các phòng chức năng thuộc Trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 công sở cơ quan hành chính nhà nước.

Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện.

Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn có 15 Trạm Y tế xã, thị trấn. Trong đó có 03 Trạm Y tế đã được xây dựng mới: Trạm Y tế xã Vĩnh An, Bình Thuận và Bình Tân; còn lại 12 Trạm Y tế chưa được xây mới, sửa chữa; diện tích các phòng chức năng của một số Trạm Y tế chưa đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Ngày 23/9/2022, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3101/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025; ngày 21/12/2023 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4746/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 3101/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025. Theo đó, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn được đầu tư xây mới 05 Trạm y tế và cải tạo, nâng cấp 07 Trạm y tế. Như vậy, 15 Trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện được xây mới, cải tạo, nâng cấp đảm bảo diện tích các phòng theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Cấp độ công trình: Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. Cấp độ công trình hạng mục nhà chính của Trung tâm từ cấp III trở lên, các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên.

- 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện được quy hoạch và xây dựng trên địa bàn thị trấn Phú Phong, thuộc trung tâm huyện. Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng 19.662,8m², trong đó diện tích hoạt động trong nhà: 2.000,1m²; diện tích hoạt động ngoài trời 17.662,7m². Ngoài ra, huyện đã thực hiện quy hoạch Khu liên hợp thể dục, thể thao đô thị Tây Sơn, địa điểm xã Tây

Phù với diện tích quy hoạch 28 ha. Tổng mức đầu tư dự kiến 64.859.426.000 đồng, Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Khu liên hợp thể dục, thể thao đô thị Tây Sơn. Quy mô đầu tư xây dựng giai đoạn 01 với tổng diện tích khoảng 13 ha, kinh phí 42.158.628.000 đồng, bao gồm các hạng mục: Xây dựng sân vận động có sức chứa khoảng 7.000 chỗ ngồi; Nhà thi đấu đa năng có sức chứa khoảng 5.000 chỗ ngồi; khu thể thao ngoài trời, bể bơi có sức chứa khoảng 5.000 chỗ ngồi. Giai đoạn 02: Năm 2024 - 2025, thực hiện xây dựng bể bơi; Nhà thi đấu và các hạng mục phụ trợ kèm theo. Vị trí quy hoạch và xây dựng của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện đều thuận tiện cho người dân tiếp cận và tham gia sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao.

- Quy mô xây dựng: Hội trường: 350 chỗ ngồi; Phòng làm việc lãnh đạo: phòng Giám đốc ($15m^2$), phòng Phó giám đốc ($15m^2$), phòng Phó giám đốc ($15m^2$); Phòng làm việc của bộ phận chuyên môn: Hành chính tổng hợp: $25m^2$, Văn hoá văn nghệ: $25m^2$, Thể dục thể thao: $32m^2$, Đội tuyên truyền lưu động: $30m^2$, Phòng truyền thống: $60m^2$, Du lịch, nếp sống, gia đình: $20m^2$, Kho chứa trang thiết bị: $20m^2$;

- Công trình thể dục thể thao

Tổng diện tích Sân vận động: $17.662,7m^2$, Nhà tập luyện và thi đấu đa năng thể thao có diện tích $1.447,1m^2$, có trang thiết bị và dụng cụ tập luyện phù hợp, đảm bảo cho hoạt động tập luyện của người dân và tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn huyện hàng năm và định kỳ tổ chức các hoạt động như: hội thao, các giải Bóng đá truyền thống, các môn Điền kinh... Kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp năm 2017, huyện Tây Sơn đã chi 550.000.000đ để đầu tư nâng cấp sân vận động phục vụ tổ chức Đại hội Thể dục thể thao huyện Tây Sơn lần thứ VII năm 2017 - 2018 và đăng cai giải Bóng đá của Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bình Định lần thứ VIII năm 2018; năm 2021, huyện tiến hành đầu tư nâng cấp Nhà tập luyện và thi đấu đa năng với kinh phí 180.000.000đ.

Các công trình phụ trợ liên quan như: Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà có diện tích trên $96m^2$; Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời có diện tích trên $1.600m^2$; Khu dịch vụ, vui chơi, giải trí, vườn hoa đã được triển khai tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện lồng ghép trong và ngoài khuôn viên của hội trường Trung tâm Chính trị huyện có diện tích $2.600m^2$.

Hội trường đa năng có diện tích xây dựng $1.328m^2$, kinh phí đầu tư xây dựng hơn 14 tỷ đồng, có đủ bàn ghế ngồi, có trang bị âm thanh, ánh sáng đầy đủ công suất phục vụ đủ 350 chỗ ngồi; đạo cụ, trang phục đáp ứng tốt yêu cầu tập luyện và biểu diễn. Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao đã được đầu tư, trang bị phù hợp đảm bảo theo công trình thể dục thể thao. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao đã được UBND huyện trang bị cho 01 xe ô tô chuyên dùng để thực hiện công tác tuyên truyền lưu động và phục vụ vận chuyển trang thiết bị âm thanh, ánh sáng trong quá trình tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cùng các sự kiện chính trị trên địa bàn huyện.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn nhiều thiết chế văn hóa, thể thao, khu vui chơi giải trí, vườn hoa, công viên được khai thác, phục vụ có hiệu quả nhu cầu người dân như: Quảng trường Khu C thị trấn Phú Phong (trước Bảo tàng Quang Trung) rộng 5,5 ha; Công viên khu Đê bao sông Côn diện tích 4.500 m² có lắp đặt đầy đủ dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời; Khu công viên nước và hồ bơi Minh Thành khối Phú Xuân; Khu công viên trung tâm thị trấn Phú Phong; Sân bóng đá cỏ nhân tạo Huyện đoàn (diện tích hơn 2.400 m²).

- Tổ chức và biên chế: Lãnh đạo Trung tâm gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; Các bộ phận nghiệp vụ: Hành chính-Tổng hợp, Văn hóa văn nghệ, Thể dục thể thao, Đội Tuyên truyền lưu động, phòng Truyền thống, Du lịch, nếp sống, gia đình, phòng đọc sách, kho chứa trang thiết bị; Biên chế: Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Tây Sơn được thành lập theo Quyết định số 4611/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Tây Sơn trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Tây Sơn. Trung tâm được giao 20 biên chế viên chức sự nghiệp.

- Trình độ cán bộ: Hiện nay, trung tâm có 14 biên chế đang làm việc, trong đó có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 12 viên chức công tác tại các tổ chuyên môn, nghiệp vụ. 100% viên chức được đào tạo và có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ Cao đẳng đến Thạc sĩ đảm bảo yêu cầu phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

- Tổ chức hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

Trung tâm VH-TT-TT huyện là đơn vị hỗ trợ tổ chức, hướng dẫn chuyên môn tất cả hoạt động văn hóa-thể thao trên địa bàn huyện, thực hiện kết nối hoạt động thường xuyên với 15/15 Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, thị trấn và 76/76 Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, khối phố phục vụ tốt hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; đa dạng hóa và đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng; nhiều hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, sinh hoạt cộng đồng đã được quan tâm thực hiện và từng bước đi vào nề nếp; động viên, khơi dậy trong các tầng lớp Nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới:

+ Từ năm 2011 đến nay, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện đã tham mưu UBND huyện tổ chức thành công 3 kỳ Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở và cấp huyện lần thứ VI, VII, VIII. Tham gia Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh và đoạt giải nhất 3 kỳ Đại hội liên tiếp các năm 2014, 2018, 2022. Tham mưu tổ chức thường xuyên Hội thi đối kháng Võ cổ truyền liên tỉnh vào các dịp lễ, Tết hàng năm. Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2023, thời gian qua Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện, đã tham mưu UBND huyện tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện, tạo sự lan tỏa thúc đẩy phát triển hoạt động văn hóa - thể thao từ huyện đến cơ sở tại Trung tâm và các địa phương trong huyện với số lượng hơn

40 chương trình/năm, như: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân Quý Mão 2023; Lễ kỷ niệm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Lễ khánh thành Đền thờ Đại tư đồ Võ Văn Dũng; Lễ khánh thành Công trình Di tích Mộ Võ Xán; Lễ tưởng niệm vụ thảm sát Bình An, Ngày mất Nhà yêu nước Mai Xuân Thưởng, Lễ kỷ niệm Chiến thắng Thuận Hạnh; Kỷ niệm Chiến thắng Thuận Ninh; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Ngày hội Văn hóa - Thể thao xã Vĩnh An mở rộng; Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước; tổ chức Giải bóng đá vô địch huyện Tây Sơn. Năm 2023, đã tổ chức các sự kiện, hoạt động đã được triển khai như: Ngày hội Văn hóa - Thể thao; tổ chức Chương trình biểu diễn văn nghệ và chiếu phim lưu động; Tổ chức Lễ khai mạc Triển lãm toàn quốc tranh cổ động tấm lớn tuyên truyền nội dung xây dựng nông thôn mới; Lễ Khai mạc, bế mạc Đại hội thể dục thể thao cấp huyện; phối hợp tổ chức giải bóng chuyền nam nữ cán bộ Đoàn, Hội lần thứ I, năm 2023; Lễ phát động phong trào “Môi trường du lịch an toàn - thân thiện - hấp dẫn”; Lễ giao nhận quân hàng năm; Hội thi “Câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc”...

Trong công tác phối hợp, đã hỗ trợ xã Tây Vinh tổ chức lễ đón Bằng di tích lịch sử cấp tỉnh; hỗ trợ xã Bình Tường tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; hỗ trợ UBND xã Tây An thực hiện Chương trình Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2023; hỗ trợ công tác trọng tài giải Bóng đá xã Bình Tân năm 2023; hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tập luyện và tham gia Hội thi Liên hoan “Hát ru và hát dân ca” tỉnh Bình Định lần thứ V năm 2023; hỗ trợ Phòng Tư pháp huyện biểu diễn tiểu phẩm phục vụ Hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức Lễ truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; hỗ trợ Liên đoàn Lao động huyện tổ chức thi đấu giải Bóng chuyền nữ nhân dịp Lễ phát động Tháng công nhân năm 2023 và hỗ trợ tập luyện các tiết mục hát, múa cho Đội văn nghệ Liên quân khối Hành chính huyện tham gia Hội thi Tiếng hát công nhân, viên chức, lao động huyện năm 2023; tổ chức Hội thi Phụ nữ với công tác phòng chống bạo lực gia đình. Phối hợp Hội sinh vật cảnh huyện thực hiện triển lãm sinh vật cảnh Mừng Đảng - Mừng Xuân Quý Mão năm 2023 và Lễ kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023). Phối hợp với UBND xã Tây Phú tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng cho 05 thôn trên địa bàn xã; phối hợp với phòng chuyên môn thuộc Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức Lễ phát động phong trào “Môi trường du lịch an toàn - thân thiện - hấp dẫn” và tổ chức Chương trình giao lưu, biểu diễn võ thuật trong Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ VIII năm 2023 tại Đền thờ Đại Tư đồ Võ Văn Dũng.

+ Thường xuyên tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm: 08 cuộc/năm, cụ thể; Tổ chức Hội thi vẽ tranh thiếu nhi toàn; Hội thi kể chuyện cho các em học sinh; Hội thi tiếng hát tuổi thơ, Liên hoan các đội tuyên truyền măng non; Tổ chức liên hoan giọng hát hay cán bộ công nhân viên chức người lao động...; phối hợp với Phòng LĐTBXH, Huyện Đoàn, Hội Đồng Đội huyện tổ chức Chương trình Diễn đàn trẻ em và tổ chức

Tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn; ngày Hội đọc sách huyện; thi tìm hiểu lịch sử cách mạng huyện...

+ Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm được duy trì thường xuyên: giải bóng đá Nam khối THCS, tổ chức giải việt dã truyền thống năm 2023; tổ chức khai giảng các lớp năng khiếu hè năm 2023 gồm các môn bóng chuyên; bóng đá; võ cổ truyền; lớp múa, Aerobic, nhảy hiện đại...; Phối hợp với Phòng GDĐT mở các lớp năng khiếu cho các em học sinh dịp hè: 02 lớp bóng đá và 02 lớp võ; Hội thi vẽ tranh thiếu nhi...

+ Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Trung tâm Văn hóa-Thể thao cơ sở trong địa bàn: 04 lớp. Tập huấn tuyên truyền trực quan; công tác tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp cơ sở; công tác tổ chức các môn thi đấu thể thao và Luật thi đấu, phương pháp trọng tài các môn thể thao; nghiệp vụ chuyên môn truyền thanh cơ sở; công tác xây dựng Phong trào “TĐĐKXDĐSVH”...

+ Thường xuyên duy trì và tổ chức các Đoàn vận động viên tham gia các giải đấu do tỉnh tổ chức như: Giải Việt dã tỉnh Bình Định; giải Bóng đá vô địch tỉnh Bình Định; giải Bida các câu lạc bộ tỉnh Bình Định; giải Võ thuật Cổ truyền các võ đường Bình Định tranh cúp Hoàng đế Quang Trung lần thứ V. Hướng dẫn tập luyện đội Bắn nỏ của huyện tham gia Ngày hội Văn hóa các Dân tộc miền Trung lần thứ IV tại tỉnh Bình Định năm 2023... và tổ chức các giải đấu cho các đối tượng cán bộ, công chức viên chức, người lao động, học sinh, đoàn viên thanh niên hàng năm tại các khu thể thao, sân vận động của huyện.

Kết quả, năm 2023 Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện đã tham mưu tổ chức thực hiện trên 21 chương trình hoạt động tại chỗ, 12 chương trình lưu động, Đội chiếu bóng lưu động phục vụ 76 đêm chiếu, hàng tháng hoạt động trung bình 2 lần, 10 chương trình phối hợp, liên kết, tổ chức 12 lớp năng khiếu, 10 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, triển lãm, 12 cuộc thi đấu thể thao trong năm, in và phát hành 1.500 Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, 500 tờ gấp tuyên truyền Ngày chuyển đổi số (ngày 9/10), 150 Bộ quy tắc ứng xử trong gia đình và nhiều hoạt động liên quan khác. Thông qua các hoạt động, đã thu hút trên 10.000 lượt người dân trên địa bàn huyện đến tham gia, sinh hoạt, góp phần thúc đẩy phát triển hoạt động văn hóa - thể thao trên địa bàn huyện, nâng cao đời sống tinh thần trong Nhân dân.

Đối với công tác thư viện, đã tổ chức triển khai bám sát theo chỉ đạo của Sở Văn hóa và Thể thao, của UBND huyện và hướng dẫn chuyên môn của Thư viện tỉnh. Hàng năm chỉ đạo, phân công viên chức phụ trách theo dõi, quản lý, thực hiện sắp xếp, trưng bày sách, báo, tạp chí theo quy định để phục vụ bạn đọc đến nghiên cứu, tìm kiếm thông tin. Hiện tại số đầu sách Thư viện đang quản lý là 14.806 cuốn, số đầu sách đã số hoá đạt tỷ lệ 50%. Hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 2 năm 2023, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện phối hợp với Hội Nông dân huyện luân chuyển 50 đầu sách đến tủ sách Hội Nông dân xã Bình Tường để phục vụ bạn đọc; đồng thời, phối hợp Thư viện tỉnh tổ chức xe Thư viện lưu động tại trường Tiểu học Bình Tân để phục vụ các em học sinh.

Để tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện về việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 09/KH-TTVHTTTT ngày 30/11/2022 của Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao huyện về triển khai nhiệm vụ trong lĩnh vực Thư viện và tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hoá đọc trên địa bàn huyện theo định hướng của cấp trên, nhằm thúc đẩy phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh.

- 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên

Huyện Tây Sơn hiện có 04 trường Trung học phổ thông công lập gồm: Trường THPT Quang Trung, Trường THPT Tây Sơn và Trường THPT Võ Lai. Từ năm 2011 đến nay, các trường THPT trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, tăng cường các trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... Đến nay, huyện Tây Sơn có 03/04 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75%, gồm:

+ Trường THPT Quang Trung được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2016 theo Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định.

+ Trường THPT Tây Sơn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

+ Trường THPT Võ Lai được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1274/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định; được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 3491/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định.

- 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Trên địa bàn huyện Tây Sơn có Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp Tây Sơn và Trung tâm Dạy nghề Tây Sơn theo Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 3485/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, đạt tỷ lệ 100%.

6.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1b. Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Đạt
- 6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: Đạt
- 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện: Đạt
- 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 6.1.b. Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 12 cụm công nghiệp (CCN) với tổng diện tích theo quy hoạch được phê duyệt là 472,31 ha (gồm: CCN Cầu 16, CCN Gò Giữa, CCN Gò Đá, CCN Phú An, CCN Tây Xuân, CCN Hóc Bọm, CCN Bình Nghi, CCN Cầu Nước Xanh, CCN Gò Cây, CCN Bình Tân, CCN Rẫy Ông Thơ, CCN Trường Định); trong đó, có 10/12 CCN (trừ CCN Gò Giữa và CCN Gò Đá) đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với tổng diện tích 424,51 ha; diện tích đất quy hoạch sản xuất công nghiệp 314,65 ha. Trong đó, có 04 cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật: CCN Cầu Nước Xanh, CCN Bình Tân, CCN Gò Cây (phần mở rộng) và CCN Bình Nghi (phần mở rộng).

Cụm công nghiệp Cầu Nước Xanh tại thôn 1, xã Bình Nghi do Công ty Cổ phần CCN Cầu Nước Xanh làm chủ đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ pháp lý và đang đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cụ thể: CCN Cầu Nước Xanh có trong Phương án phát triển CCN tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 (trước đây là Quy hoạch phát triển CCN tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 19/11/2018); CCN Cầu Nước Xanh được thành lập tại Quyết định số 3314/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập CCN Cầu Nước Xanh (thôn 1, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) với quy mô diện tích 38,78 ha; được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1715/QĐ-CTUBND ngày 12/8/2008 và phê duyệt điều chỉnh đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 04/02/2015; CCN Cầu Nước Xanh đã được chủ đầu tư là Công ty CP CCN Cầu Nước Xanh phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 01/QĐ-CTHĐQT ngày 05/02/2012 theo quy định của pháp luật về xây dựng. Đến nay, CCN Cầu Nước Xanh đang triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt như: San lấp mặt bằng; Xây dựng tường rào bao quanh, cổng chào; Đường trục CCN; Hệ thống thoát nước mưa; thoát nước thải; Hệ thống xử lý nước thải tập trung; hệ thống cấp điện, cấp nước; nhà điều hành...

- 6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

Chợ Phú Phong nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, được phân hạng là chợ hạng 1 với tổng diện tích 8.900 m². Chợ nằm tại thị

trần Phú Phong là trung tâm của huyện Tây Sơn - Khu vực đảm bảo yêu cầu vị trí, địa điểm.

+ Về kết cấu, hạ tầng kỹ thuật chợ: Chợ được xây dựng kiên cố, được bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh, đảm bảo yêu cầu về hệ thống chiếu sáng, yêu cầu về nước sử dụng trong chợ và hệ thống thoát nước, chợ có nội quy chợ được phê duyệt và niêm yết công khai, có sử dụng cân đối chứng, có khu nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt, có khu vực tập kết rác thải và đưa đi xử lý trong ngày, có cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của tiểu thương; được đầu tư trang thiết bị kinh doanh, bảng hiệu cơ sở kinh doanh đảm bảo quy định chợ kinh doanh thực phẩm. Hiện nay, chợ đã và đang đầu tư một số trang bị về phòng cháy, chữa cháy như: Bể nước, máy bơm, bình chữa cháy, hệ thống biển cảnh báo,...tuy nhiên so với tiêu chuẩn quy định chưa đáp ứng đầy đủ. Hiện địa phương đang tiếp tục hoàn thiện về yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy theo TCVN 11856:2017- Chợ kinh doanh thực phẩm và cam kết hoàn thành các hạng mục phòng cháy, chữa cháy chợ Phú Phong đảm bảo theo quy định, thời gian hoàn thành trong quý II/2024.

+ Về quản lý điều hành chợ: Chợ Phú Phong được UBND huyện Tây Sơn phê duyệt Nội quy tại Quyết định số 7422/QĐ-UBND ngày 03/11/2023, phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ tại Quyết định số 6441/QĐ-UBND ngày 04/11/2021; có phương án chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế, đạt tỷ lệ 100%.

6.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh: Đạt

- 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 40\%$

- 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên ≥ 01 mô hình

- 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp ≥ 01 công trình

- 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu: Đạt

- 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. $\geq 2m^2$ /người

- 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$

- 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định: 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

+ Về ban hành đề án thu gom, quản lý chất thải rắn: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5202/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực thu gom rác thải khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Tây Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2023 - 2025; Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 ban hành Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn huyện Tây Sơn (theo đó đã tổ chức lại hoạt động thu gom và các đơn vị thu gom trên địa bàn huyện).

+ Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường

Chất thải rắn sinh hoạt: UBND các xã, thị trấn đều thành lập các tổ, đội thu gom rác thải. Toàn huyện có tổng số 103 Tổ tự quản các tuyến đường tự quản, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; số lượng trang thiết bị phục vụ cho quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt huyện Tây Sơn là 09 xe ép rác chuyên dụng và 07 xe đẩy tay.

15/15 xã, thị trấn ký hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt với Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn, Hợp tác xã Nông nghiệp Thương Giang và các cá nhân thu gom và đưa về xử lý tại Bãi chôn lấp huyện với tần suất thu gom từ 3 - 4 lần/tuần. Tại các tuyến đường chính, rác thải được thu gom bởi đơn vị có chức năng là Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn. Đối với khu vực xã tuyến đường chính, rác thải được thu gom bởi các tổ, đội thu gom rác do UBND các xã, thị trấn thực hiện và vận chuyển đến Bãi chôn lấp chất thải rắn của huyện để xử lý theo quy định.

Chất thải rắn công nghiệp: 15/15 xã, thị trấn đã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thực hiện theo quy định; đến nay, các đơn vị trên địa bàn đều tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sản xuất hoặc ký kết hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và xử lý chất thải công nghiệp theo đúng quy định.

Chất thải rắn y tế: Trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện và 15 Trạm Y tế các xã, thị trấn đều đã có hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Chất thải y tế lây nhiễm được đưa đến Trung tâm Y tế huyện để thu gom tập trung và chuyển giao cho Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh để thu gom, xử lý theo quy định. Tổng khối lượng chất thải y tế đã thu gom và xử lý đến năm 2023 là 5.504 kg.

Bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: 15/15 xã, thị trấn thành lập tổ thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong các bể chứa trên đồng ruộng và tập trung về các nhà lưu chứa. Toàn huyện có 2.289 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật và có 15/15 xã, thị trấn có nhà lưu chứa tập trung theo quy

chuẩn của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLTBNNPTNT-BTNMT và chuyển giao bao bì thuốc bảo vệ thực vật cho Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Khối lượng đã chuyển giao trong năm 2023 là 4.119 kg.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

Trên địa bàn huyện Tây Sơn có 01 Bãi chôn lấp chất thải rắn và đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 với diện tích 7,01 ha; công suất thiết kế là 41,52 tấn/ngày; xử lý bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh và thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường.

Hiện nay, toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tây Sơn được đưa về bãi chôn lấp chất thải rắn của huyện (không sử dụng các bãi chôn lấp tạm). Ước tính chỉ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của tỉnh Bình Định năm 2023 là 0.7 kg/người/ngày, khối lượng rác toàn huyện phát sinh là 82.113 kg/ngày. Phần lớn địa bàn huyện Tây Sơn là khu vực nông thôn, nên lượng chất thải được tái sử dụng lớn; lượng rác đưa vào bãi chôn lấp khoảng 39 tấn/ngày, tỉ lệ chôn lấp chất thải rắn trực tiếp $< 50\%$. Đồng thời, năm 2024, UBND huyện Tây Sơn đầu tư Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Tây Sơn (công nghệ lò đốt) với công suất 60 tấn/ngày.đem theo Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 01/8/2023. Dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép môi trường, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

- 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Để triển khai công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn đến các hộ dân trên địa bàn.

Đến nay, UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương tổ chức kết nối 220/21.047 hộ có nhu cầu thu gom và xử lý chất thải thực phẩm của 2.949/21.047 hộ dân liền kề để thực hiện mô hình ủ phân hoặc làm thức ăn chăn nuôi trên địa bàn huyện Tây Sơn (trên địa bàn huyện Tây Sơn hiện có 04 mô hình phân loại chất thải sinh hoạt tại thị trấn Phú Phong, xã Bình Tường, Vĩnh An và Tây Giang); có 17.878/21.047 hộ gia đình tự xử lý chất thải hữu cơ (Theo Báo cáo Hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019 chuyên đề quản lý chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường, chỉ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của tỉnh Bình Định là 0.6 kg/người/ngày) bằng biện pháp tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân hữu cơ. Đối với chất thải tái chế, người dân thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

Tỷ lệ hộ dân tham gia triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện đạt khoảng 56,79% (21.047 hộ/37.063 hộ), phần lớn ở dạng tự phát.

- 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

Huyện Tây Sơn có diện tích trồng lạc bình quân hàng năm khoảng 1.600 ha, sản lượng bình quân hàng năm đạt 6.000 tấn, trong đó có đến 65% lạc sau khi thu hoạch được dùng để sản xuất dầu lạc nên phụ phẩm nông nghiệp hàng năm tạo ra sau quá trình ép dầu (bã bánh dầu lạc) tương đối lớn. Thời gian qua, huyện đã khuyến khích nông dân tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp từ cây lạc để chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản góp phần tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình. Ngoài ra, huyện đã chỉ đạo ngành nông nghiệp tập huấn, hướng dẫn chuyển giao cho nông dân về quy trình ủ phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh để nông dân tự ủ phân hữu cơ cung cấp cho sản xuất của gia đình hoặc cung cấp cho các vùng trồng rau, cây ăn quả, hoa màu, trồng hoa kiểng. Hiện nay, trên địa bàn huyện có một số mô hình tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trở thành phân bón hữu cơ cung cấp cho cây trồng. Trong đó, có mô hình tái chế phụ phẩm bánh dầu đậu lạc của HTX Nông nghiệp Thượng Giang, xã Tây Giang.

Cơ sở ép dầu của Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang đi vào hoạt động từ năm 2022 đến nay. Sản phẩm dầu lạc của HTX Nông nghiệp Thượng Giang được chứng nhận là sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao năm 2022. Quá trình sản xuất dầu lạc có sản phẩm phụ là bánh dầu (*phụ phẩm của quá trình ép dầu và ép lấy dầu sử dụng trong các món ăn, thì phần xác còn lại hay còn gọi là bánh dầu*).

Bánh dầu lạc được HTX nông nghiệp Thượng Giang sử dụng máy để xay nghiền nát để dễ ngâm ủ làm phân bón hữu cơ, dễ phối trộn với các thành phần thức ăn khác dùng trong chăn nuôi như trộn với rau, cháo, cám,... cho gia súc, gia cầm ăn. Sản phẩm bánh dầu lạc được Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang chế biến từ cơ sở ép dầu của Hợp tác xã và thu mua hàng năm của hơn 340 hộ dân trên địa bàn xã đến ép dầu phộng tại cơ sở của Hợp tác xã.

Sản phẩm bánh dầu lạc được HTX nông nghiệp Thượng Giang cung cấp cho các hộ dân sản xuất rau màu, cây ăn quả, hoa, cây cảnh và chăn nuôi trên địa bàn xã và một số xã lân cận (chủ yếu thông qua HTX Nông nghiệp làm đại diện), cụ thể: Tại địa bàn xã Tây Giang, Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang cung cấp cho các hộ dân để trồng trọt, chăn nuôi khoảng 80 tấn bánh dầu/năm, ký hợp đồng cung cấp bánh dầu với Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ tổng hợp Bình Tường, xã Bình Tường tiêu thụ khoảng 55 tấn bánh dầu/năm, ký hợp đồng cung cấp bánh dầu HTX nông nghiệp Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong tiêu thụ hơn 18 tấn bánh dầu/năm. Ngoài ra, HTX Nông nghiệp Thượng Giang còn cung cấp bánh dầu lạc cho một số hộ dân trồng cây ăn trái ở các xã như Tây Xuân, Vĩnh An, Tây Thuận và Tây Phú trên địa bàn huyện.

- 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp

Hiện nay, UBND tỉnh có văn bản số 6449/UBND-KT ngày 06/9/2023 về việc đề xuất dự án Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn

(giai đoạn 1) và đang lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trong đó dự kiến đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tại Phú Phong - Nam sông Côn với công suất dự kiến đến năm 2030 là $3.600\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ và sau năm 2030 là $7.200\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; Nhà máy xử lý nước thải tại Phú Phong - Bắc sông Côn với công suất dự kiến đầu tư sau năm 2030 là $5.500\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$).

- 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu 10% diện tích toàn khu

+ Đối với Khu công nghiệp (KCN): Trên địa bàn huyện Tây Sơn có 01 KCN Bình Nghi tại xã Bình Nghi, quy mô diện tích theo quy hoạch đã được phê duyệt là 207,67 ha và đang trong giai đoạn triển khai các hồ sơ thủ tục có liên quan đến việc đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng.

+ Đối với Cụm công nghiệp (CCN): Trên địa bàn huyện Tây Sơn có 12 cụm công nghiệp, theo định hướng có 02/12 CCN được đưa ra khỏi quy hoạch là CCN Gò Đá, CCN Trường Định; trong số các CCN hiện đang hoạt động, có 5 CCN đã có hồ sơ môi trường, cụ thể: 03 CCN (Cầu nước xanh, Bình Nghi phân mở rộng, Gò Cây phân mở rộng) đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và 02 CCN (Phú An, Hóc Bơm) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đề án BVMT chi tiết. Đối với 05 CCN còn lại (Cầu 16, Rẫy Ông Thọ, Tây Xuân, Bình Tân, Gò Giữa), trước đây được hình thành từ các điểm công nghiệp của địa phương (có một số doanh nghiệp hoạt động), chưa lập và phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng CCN. Hiện nay, địa phương đang kêu gọi các nhà đầu tư làm chủ đầu tư hạ tầng CCN để đồng bộ hạ tầng đối với các CCN trên địa bàn huyện. Theo đó, việc lập hồ sơ pháp lý về môi trường sẽ được các doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng CCN thực hiện theo quy định.

+ Trên địa bàn huyện có 01 Làng nghề truyền thống nón lá Thuận Hạnh tại xã Bình Thuận đã được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 5420/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hồ sơ môi trường theo quy định. Quá trình hoạt động sản xuất, các hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đều tuân thủ chấp hành các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Về hạ tầng bảo vệ môi trường, có 02 CCN (Cầu Nước Xanh và Phú An) đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động một số hạng mục công trình xử lý nước thải. Qua theo dõi, loại hình và quy mô các doanh nghiệp thứ cấp hoạt động tại các CCN trên địa bàn phát sinh lượng nước thải không lớn. Trước đây, các CCN trên địa bàn có quy mô nhỏ, đều do địa phương quản lý và không có dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật nên không có kinh phí để đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Theo Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về Phê duyệt Phương án xử lý nước thải các Cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó có yêu cầu lộ trình và thời gian hoàn thành các hồ sơ pháp lý về môi trường và các công trình bảo vệ môi trường tại các CCN trên địa bàn huyện Tây Sơn để đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của các CCN.

+ Đến nay, có 10/12 CCN (trừ CCN Gò Giữa và CCN Gò Đá) đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với tổng diện tích 424,51 ha; diện tích đất quy hoạch sản xuất công nghiệp 314,65 ha; diện tích đất quy hoạch cây xanh 45,05 ha, chiếm tỷ lệ 10,67%. Trong các cụm công nghiệp đã lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, địa phương đã bố trí quỹ đất đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh trong cụm công nghiệp tối thiểu là $\geq 10\%$ diện tích toàn cụm. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện và các doanh nghiệp chủ đầu tư hạ tầng CCN trên địa bàn đã xây dựng kế hoạch triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các CCN trong thời gian tới, trong đó có hạng mục trồng cây xanh đảm bảo theo quy hoạch được duyệt.

- 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn toàn huyện từ $2\text{m}^2/\text{người}$ trở lên

Trên địa bàn toàn huyện Tây Sơn bao gồm 14 xã và 01 thị trấn có tổng diện tích đất cây xanh công cộng 684.150 m^2 , với dân số toàn huyện 117.135 người, diện tích cây xanh bình quân đạt $5,84\text{ m}^2/\text{người}$. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn là các điểm khu di tích lịch sử, đất văn hóa, cơ sở giáo dục, trạm y tế và cơ quan công sở... những nơi này đảm bảo khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn. Các loại cây được trồng bao gồm cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao và mang bản sắc văn hóa địa phương.

- 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Để tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn, 15/15 xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch hoặc triển khai các mô hình “Phụ nữ nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, “Phụ nữ với công tác hạn chế sử dụng bao bì, túi ni lông”, “Phụ nữ sử dụng giỏ xách đi chợ”, “Ngôi nhà xanh - Thu gom rác thải tái chế” nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và vận động Nhân dân, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch trên địa bàn huyện hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và các loại bao bì, túi ni lông khó phân hủy; không thải bỏ chất thải nhựa ra các khu vực dân cư, các điểm công cộng, các kênh, mương, ao, hồ, sông, suối và hệ thống thoát nước trên địa bàn; thực hiện việc thu gom, chuyển giao chất thải nhựa cho đơn vị tái chế theo quy định. Theo đó, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý trên địa bàn 15 xã, thị trấn đạt 62,48% (268,109/429,108 tấn).

Đối với chất thải bao bì khó phân hủy và nhựa sử dụng một lần có khối lượng nhẹ, công kênh nên khối lượng chất thải bao bì khó phân hủy đã được Hội liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn chuyển giao cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại và Dịch vụ Giang Đạt Thành để tái chế trong năm 2023 là 235 kg (riêng xã Tây Phú chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu tại địa bàn).

- 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định

Hiện nay, rác thải sinh hoạt phát sinh tại các hộ dân trên địa bàn huyện Tây Sơn được đơn vị thu gom trực tiếp và đưa về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập

trung của huyện để xử lý theo quy định. Do đó, huyện Tây Sơn không có các điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 22\%$

- 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 35\%$

- 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện: Đạt

- 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đạt

- 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Trên địa bàn huyện có tổng số hộ dân là 38.450 hộ (trong đó: số hộ dân nông thôn của 14 xã: 32.140 hộ, số hộ dân thị trấn Phú Phong: 6.310 hộ).

Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn huyện sử dụng nước hợp vệ sinh là 38.450/38.450 hộ, đạt 100% (tăng 9.997 hộ, tăng 22,9% so với năm 2011).

Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 17.207/38.450 hộ, đạt tỷ lệ 44,8% (trong đó: Tỷ lệ hộ dân nông thôn của 14 xã: 10.897/32.140 hộ, đạt tỷ lệ 33,9 %; Tỷ lệ hộ dân thị trấn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung 6.310/6.310 hộ, đạt 100%) tăng 10.422 hộ, tăng 26,5% so với năm 2011 (trong đó: Tỷ lệ hộ dân nông thôn của 14 xã: 2.875/31.580 hộ, đạt tỷ lệ 9,1 %; Tỷ lệ hộ dân thị trấn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung 3.890/5.325 hộ, đạt 73,1%).

- 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

+ Công trình cấp nước tập trung phục vụ chủ yếu khu vực nông thôn trên địa bàn huyện.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 4 công trình cấp nước tập trung phục vụ chủ yếu khu vực nông thôn đang hoạt động, bao gồm: Cấp nước Vĩnh An - Bình Tường, cấp nước Tây Giang - Tây Thuận, cấp nước Bình Nghi và cấp nước Bình Tân (Trong đó: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định quản lý, khai thác 02 công trình và Ban quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, khai thác 02 công trình).

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung phục vụ chủ yếu khu vực nông thôn có tổ chức, quản lý khai thác hoạt động bền vững là 2/4 công trình, đạt 50%.

+ Công trình cấp nước tập trung phục vụ chủ yếu khu vực đô thị trên địa bàn huyện:

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 2 công trình cấp nước tập trung phục vụ chủ yếu khu vực đô thị đang hoạt động, bao gồm: Cấp nước Phú Phong và cấp nước Lý Phương (Trong đó: Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, khai thác 01 công trình và Công ty TNHH Lý Phương quản lý, khai thác 01 công trình).

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung phục vụ chủ yếu khu vực đô thị có tổ chức, quản lý khai thác hoạt động bền vững là 2/2 công trình, đạt 100%.

+ Công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 6 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động, bao gồm: Cấp nước Vĩnh An - Bình Tường, cấp nước Tây Giang - Tây Thuận, cấp nước Bình Nghi, cấp nước Bình Tân, cấp nước Phú Phong và cấp nước Lý Phương (Trong đó: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định quản lý, khai thác 02 công trình, Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, khai thác 03 công trình và Công ty TNHH Lý Phương quản lý, khai thác 01 công trình).

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức, quản lý khai thác hoạt động bền vững là 4/6 công trình: Cấp nước Vĩnh An - Bình Tường, cấp nước Tây Giang - Tây Thuận, cấp nước Bình Nghi, cấp nước Bình Tân, Cấp nước Phú Phong và cấp nước Lý Phương, đạt tỷ lệ 66,7%.

- 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn

UBND huyện ban hành Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 về việc phê duyệt kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn và đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai đầy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người dân trong việc bảo vệ chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ tài nguyên nước, quản lý chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện; thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nguồn nước mặt; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

UBND huyện Tây Sơn đã chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan và UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai một số nội dung như: Xây dựng các tuyến đường hoa; thành lập các Tổ tự quản tại các tuyến đường; tổ chức các hoạt động trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát; đầu tư xây dựng lát vỉa hè đường phố; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại các tuyến đường chính của huyện, của xã; tổ

chức các hoạt động và phong trào ra quân dọn vệ sinh nạo vét kênh mương, hệ thống thoát nước để khơi thông dòng chảy; tổ chức các hoạt động ra quân thu gom chất thải phát sinh tại các khu dân cư, các điểm công cộng, các tuyến kênh, mương; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình có cây xanh trên địa bàn thực hiện cải tạo vườn tạp, chỉnh trang hàng rào. Bố trí 313 thùng đựng rác tại các khu vực công cộng, trụ sở cơ quan, trường, trạm.

Tỷ lệ hộ dân thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào cây xanh đạt trên 70% số hộ dân có hàng rào bằng cây xanh, diện tích trồng cây xanh trên địa bàn huyện là 5,84 m²/người; tỉ lệ đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng/lắp đặt hệ thống chiếu sáng khoảng trên 50 %.

- 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Hàng năm, UBND huyện ban hành kế hoạch và triển khai tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, kết hợp triển khai ký cam kết cho các cơ sở sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp theo kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra và tổ chức lấy mẫu nhằm giám sát định tính, cảnh báo về dư lượng chất kháng sinh, các chất độc hại trong sản phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

Trong năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện huyện phối hợp UBND các xã, thị trấn tổ chức 07 Hội nghị tuyên truyền cho trên 400 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh; mỗi xã, thị trấn 30 người, ưu tiên các cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh huyện quản lý; đã có 50/50 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh do huyện quản lý ký cam kết đạt 100% (theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 về việc phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và nước sinh hoạt nông thôn thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn huyện Tây Sơn). Toàn huyện (15 xã, thị trấn) có 1.140 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý; đã triển khai thực hiện công tác tổ chức ký cam kết các cơ sở (hộ) theo phân cấp như sau: Tỉnh quản lý 17 cơ sở; Huyện quản lý 75/75 hộ (cơ sở) ký cam kết, đạt 100%; Xã, thị trấn quản lý: 1.048/1.048 hộ (cơ sở) ký cam kết, đạt 100%.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

6.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt

- 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 100%.

- 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Không.

- 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự. Đạt

- 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Đạt

- 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Năm 2022: Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 394-TB/BTCTU ngày 14/3/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Định.

+ Năm 2023: Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định 1297-QĐ/TU ngày 05/01/2024 của Tỉnh ủy Bình Định.

- 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 182/TB-UBMTTQ ngày 05/12/2023 của UBMTTQVN tỉnh về kết quả xếp loại UBMTTQ huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

+ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 36/TB-BTV ngày 16/11/2023 của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về kết quả xếp loại chất lượng đối với các Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

+ Đoàn thanh niên huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 174-QĐ/TĐTN-VP ngày 06/12/2023 của Tỉnh đoàn về phân loại công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các huyện, thị xã, thành đoàn và đoàn trực thuộc năm 2023.

+ Hội nông dân huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 23-TB/HND ngày 27/11/2023 của Hội Nông dân tỉnh về kết quả xếp loại Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

+ Hội Cựu chiến binh huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 71/QĐ-CCB ngày 25/12/2023 của Hội Cựu chiến binh tỉnh về xếp loại tổ chức Hội năm 2023.

- 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể:

+ Năm 2022: Báo cáo số 478/BC-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện, Báo cáo số 169-BC/HU ngày 19/01/2023 của Huyện ủy Tây Sơn.

+ Năm 2023: Báo cáo số 536/BC-UBND ngày 13/12/2023 của UBND huyện, Báo cáo số 275-BC/HU ngày 25/12/2023 của Huyện ủy Tây Sơn.

- 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự

Hằng năm, Huyện ủy có Chỉ thị, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Ban Chỉ đạo 138 huyện có kế hoạch triển khai thực hiện, kế hoạch kiểm tra và tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tích cực phối hợp với lực lượng Công an tham gia công tác bảo đảm An ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc. Phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc trên địa bàn huyện được quan tâm đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả nổi bật: Ủy ban nhân dân huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc giai đoạn 2020 - 2025”; Ban Chỉ đạo từ huyện đến cấp xã được củng cố, kiện toàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên; đồng thời, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đối với nhiệm vụ bảo đảm An ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc; phân công thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả đối với các xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục... Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, xây dựng, củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả các mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào bảo vệ An ninh tổ quốc ở cơ sở; quan tâm đầu tư kinh phí phục vụ nhiệm vụ bảo đảm An ninh trật tự và xây dựng phong trào bảo vệ An ninh tổ quốc. Là huyện đầu tiên trong tỉnh triển khai thực hiện mô hình "Quản lý, giúp đỡ người làm lỗi tái hòa nhập cộng đồng", được kênh truyền hình VTV8 quay phóng sự, Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng, Công an tỉnh triển khai nhân rộng trong toàn tỉnh; 10/15 xã, thị trấn triển khai mô hình Camera an ninh, giúp lực lượng Công an điều tra khám phá nhiều vụ việc; Bên cạnh đó, duy trì hoạt động hiệu quả 85 mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc được đông đảo Nhân dân đồng tình ủng hộ, tham gia... Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên được triển khai thực hiện nghiêm túc, trong năm đã phối hợp hòa giải gần 100 vụ mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ Nhân dân, tổ chức hàng chục lượt tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, tố giác tội phạm ở cơ sở; Năm 2023, phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc được Ban Chỉ đạo 138 tỉnh đánh giá, phân loại Khá... Bên cạnh đó, trong năm đã tập trung triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo tuyệt đối an toàn 20 sự kiện chính trị, xã hội quan trọng; 05 đoàn đại biểu, lãnh đạo các cấp đến thăm, làm việc tại địa phương; kịp thời phát hiện, phối hợp phòng nghiệp vụ Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định đối với 02 đoàn hoạt động ngoài chương trình đã đăng ký; phối hợp với các phòng chức năng và UBND xã Bình Nghi vận động 12 trường hợp lấn chiếm đất lâm nghiệp Bình Nghi tự nguyện giao trả đất theo phương án đã thống nhất; 02 trường hợp sử dụng trang phục lính “Việt Nam Cộng hòa” đăng tải trên mạng xã hội. Đăng tải, chia sẻ 614 lượt tin, bài tuyên truyền; đấu tranh, phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái thù địch không gian mạng...

Hiện nay, 14/14 xã đạt và giữ vững chỉ tiêu 19.2 thuộc Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (đạt 100%); 02 xã đạt và giữ vững chỉ tiêu 19.2 thuộc Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao (đạt 14,2%).

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm được tập trung đẩy mạnh; đã mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp, truy nã tội phạm; khảo sát, xử lý tình hình, vụ việc, băng nhóm đối tượng; tăng cường công tác nắm hộ, nắm người, quản lý, giáo dục đối tượng, tuần tra vũ trang gắn với triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội và huy động các nguồn lực sẵn có trong Nhân dân phục vụ công tác phòng, chống tội phạm. Vì vậy, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật hằng năm được kiềm chế, năm sau giảm hơn năm trước. ⁽¹⁾ Tình hình tội phạm về trật tự xã hội: Năm 2022 xảy ra 47 vụ; năm 2023, xảy ra 39 vụ (*giảm 08 vụ - 17 %*). Tệ nạn xã hội: Năm 2022 xảy ra 07 vụ; năm 2023 xảy ra 04 vụ (*giảm 03 vụ - 42,8%*). Trong năm không xảy ra tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu "xã hội đen", tệ nạn mại dâm; không hình thành tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội (hiện nay trên địa bàn huyện không có tụ điểm phức tạp về An ninh trật tự).

Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội được tăng cường. Mở đợt cao điểm vận động toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đẩy mạnh công tác nắm hộ, nắm người và quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng; quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ. Nhờ đó, tình hình cháy trong năm được kiềm chế (*xảy ra 01 vụ cháy, không tăng, không giảm - 01/01 vụ so với cùng kỳ năm 2022*), không xảy ra vụ nổ. Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp, nhằm kiềm chế và kéo giảm tình hình tai nạn giao thông, tập trung tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban ATGT huyện tăng cường chỉ đạo các ngành, đơn vị, địa phương cùng phối hợp với lực lượng Công an trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện, bên cạnh đó, Công an huyện đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông. Đồng thời, lực lượng Công an huyện đã chủ động đổi mới nội dung, hình thức, duy trì thường xuyên, liên tục công tác tuyên truyền pháp luật về An toàn giao thông, nổi bật là: Tổ chức cho 219 nhà hàng, quán nhậu trên địa bàn cam kết bố trí xe đưa các thực khách về nhà; tổ chức cho 27 doanh nghiệp, 902 cá nhân, lái xe kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách cam kết không vi phạm An toàn giao thông; 17 chủ mỏ vật liệu cam kết không mức cát, đất quá chiều cao, không mức cho xe vận tải coi nói thành, thùng xe; tuyên truyền cho 38 điểm trường, có trên 17.000 lượt học sinh, giáo viên tham gia; lực lượng Công an từ huyện đến cơ sở đã phối hợp xây dựng 18 phóng sự, 865 tin bài với hơn 2.800 lượt phát thanh trên hệ thống truyền thanh; tuyên truyền 4.728 tin bài trên trang Zalo, Facebook; giáo dục cá biệt 1106 trường hợp (so với năm 2022 tăng 299 trường hợp cho cam kết chấp hành nghiêm quy định về trật tự an toàn giao thông; tăng 115 lượt tuyên truyền tại các trường học, khu dân cư...); Đi đôi với công tác tuyên truyền, Công an huyện đã chỉ đạo, huy động các lực lượng Cảnh sát khác, Công an xã, thị trấn phối hợp

với CSGT-TT tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên các tuyến giao thông trên địa bàn huyện, tập trung kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông theo các chuyên đề như: vi phạm nồng độ cồn, vi phạm tốc độ, chở hàng vượt quá tải trọng..., đã bố trí 1.442 ca 5.984 lượt cán bộ chiến sỹ tổ chức tuần tra, kiểm soát phát hiện lập biên bản 2005 trường hợp vi phạm, tạm giữ 1.138 phương tiện, phạt tiền 5.992.100.000 đồng, tước 284 giấy phép lái xe (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 259 ca tuần tra, kiểm soát, tăng 463 trường hợp vi phạm; phạt tiền tăng 1,9 tỷ đồng). Tình trạng xe vận tải coi nói thành, thùng đã được xử lý hiệu quả, không để xảy ra, tái diễn xe coi nói thành, thùng xe hoạt động trên địa bàn. Việc xử lý quyết liệt, thường xuyên chuyên đề nồng độ cồn đã tác động mạnh đến ý thức người tham gia giao thông, dần hình thành thói quen “đã uống rượu bia, không lái xe”, góp phần kiềm chế tai nạn giao thông, hạn chế hiệu quả các vụ tai nạn giao thông. Trong năm 2023, trên địa bàn huyện xảy ra 45 vụ tai nạn giao thông, làm chết 18 người, bị thương 43 người (so với cùng kỳ năm 2022 tăng 06 vụ, giảm 05 người chết, tăng 04 người bị thương). Kết quả giải quyết các vụ tai nạn giao thông: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thụ lý, giải quyết 25 vụ, trong đó: khởi tố: 05 vụ (hiện đang điều tra, xác minh, chưa truy tố, xét xử); không khởi tố: 17 vụ (trong đó có 3 vụ nạn nhân tự gây); tạm đình chỉ 02 vụ; tiếp nhận, xác minh tin báo: 01 vụ; lực lượng Cảnh sát giao thông điều tra, xử lý hành chính 20 vụ.

Năm 2023, tuy Công an huyện đã tập trung tham mưu cấp ủy, chính quyền triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhưng số vụ tai nạn vẫn tăng là do: Trên các tuyến quốc lộ xảy ra 23 vụ (23/45 vụ - chiếm 51,1% tổng số vụ trên địa bàn), làm chết 09 người, bị thương 20 người (so với cùng kỳ năm 2022 tăng 06 vụ, giảm 03 người chết, tăng 04 người bị thương), đây là các tuyến, địa bàn do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh được phân công, phân cấp tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo Thông tư số 32/2023/TT-BCA, ngày 01/8/2023 của Bộ Công an; các tuyến đường còn lại do Công an huyện phụ trách xảy ra 22 vụ, làm chết 09 người, bị thương 23 người (so với cùng kỳ năm 2022 không tăng, không giảm số vụ và số người bị thương, giảm 02 người chết); bên cạnh đó, 20/45 vụ tai nạn giao thông là do người ngoài địa phương (ngoài huyện) gây ra (chiếm 44,4%).

Nhìn chung, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện trong năm 2023 có nhiều chuyển biến tích cực, đã kéo giảm được 05 người chết; tuy tăng nhẹ về số vụ nhưng xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đã giảm so với cùng kỳ (không xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, không xảy ra ùn tắc giao thông; số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng được kéo giảm (16/21 vụ)). Số vụ tai nạn giao thông tuy tăng nhẹ nhưng không là thay đổi về bản chất sự ổn định về tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, cuộc sống người dân tiếp tục được giữ vững và ổn định. Kết quả hài lòng của người dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện là trên 95%. Bên cạnh đó, địa phương cũng đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, đặc biệt trên các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn huyện...

Tăng cường công tác nắm tình hình, triển khai các biện pháp đấu tranh có hiệu quả với hoạt động lợi dụng tôn giáo, dân tộc để vi phạm pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn các tà đạo, đạo lạ tác động, xâm nhập vào địa bàn. Phát huy hoạt động kết nghĩa, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức các đợt sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giúp bà con giáo dân, dân tộc nâng cao nhận thức, chấp hành nghiêm chính sách pháp luật, không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, khiêu khích, mâu thuẫn, tranh chấp, xung đột.

Bên cạnh đó, Công an huyện luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, xây dựng tập thể Công an huyện đoàn kết, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Vì An ninh Tổ quốc" với những kết quả tích cực. Qua công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng, trong 7 năm qua (2016-2022), Công an huyện Tây Sơn liên tục được công nhận danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", trong đó: năm 2018, 2020 được Bộ trưởng Bộ Công an tặng danh hiệu "Cờ thi đua"; năm 2017 được Tổng cục Chính trị Công an Nhân dân tặng danh hiệu "Cờ thi đua"; năm 2016, 2021, 2022 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu "Cờ thi đua"; năm 2023 được Công an tỉnh đánh giá, xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Cờ đối với Đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền (2017-2021). Hiện đang đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Vì An ninh Tổ quốc" giai đoạn 2016 - 2022.

- 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục 941 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh Bình Định; Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục 792 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần của tỉnh Bình Định. Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn đang cung cấp 121 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, 164 thủ tục hành chính trực tuyến một phần. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đang cung cấp 57 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình và 51 thủ tục hành chính trực tuyến một phần. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Đến ngày 31/12/2023, cấp huyện có 47/49 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 95,91%, trong đó gồm 10/11 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ, 37/39 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ với số lượng hồ sơ trực tuyến phát sinh/ tổng số hồ sơ tiếp nhận là: có 6.452/16.987 hồ sơ, đạt 37,98% . Đối với cấp xã có 33/34 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt 97,06%, trong đó bao gồm 14/14 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ, 23/24 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ với số lượng trực tuyến phát sinh/ tổng số hồ sơ tiếp nhận là, có 13.245/27.943 hồ sơ, đạt 47,43%. Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi thực hiện 1.143 hồ sơ.

- 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

Năm 2022, 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổng số điểm huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 97,5/100 điểm (không có chỉ tiêu nào dưới 50% tổng số điểm); không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Kết quả và điểm số cụ thể đối với từng chỉ tiêu

Chỉ tiêu 1: Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn (đạt 20/20 điểm)

- Năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành đầy đủ đúng quy định pháp luật 10/10 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện) được cơ quan cấp có thẩm quyền giao đạt tỷ lệ 100% (đạt 9/9 điểm).

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 9.521/9521 văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân liên quan đến một số lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, tài nguyên - môi trường, văn hóa, an sinh - xã hội, hộ tịch đúng quy định pháp luật đạt tỷ lệ 100% đạt (11/11 điểm).

Chỉ tiêu 2: Công khai, cung cấp thông tin, kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật (đạt 30/30 điểm)

- Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện công khai 629/629 thông tin đúng thời hạn, thời điểm, chính xác, đầy đủ, hình thức công khai đúng theo quy định pháp luật (đạt 15/15 điểm).

- Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện không tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân (đạt 15/15 điểm).

Chỉ tiêu 3: Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên (đạt 15/15 điểm)

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 13/02/2022 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Tây Sơn đúng yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh (đạt 3/3 điểm).

- Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện 22/22 nhiệm vụ của Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 13/02/2022 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, cụ thể:

+ Nhiệm vụ 1: Tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Nhiệm vụ 2: Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, thực hiện sơ kết, tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Nhiệm vụ 3: Tổ chức tập huấn, phát hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi, nắm bắt tình hình thực tế và giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

+ Nhiệm vụ 4: Tăng cường phối hợp, trao đổi kinh nghiệm giữa các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, địa phương trong huyện về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Nhiệm vụ 5: Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, đánh giá các mô hình, cách làm hay, mới, sáng tạo, hiệu quả về phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Nhiệm vụ 6: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình, đề án: Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2022 - 2027; Đề án “Tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội”; Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”, Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở”...

+ Nhiệm vụ 7: Triển khai thực hiện có hiệu quả trong năm 2022 và tổng kết giai đoạn các chương trình, kế hoạch phối hợp về phổ biến giáo dục pháp luật giữa ngành Tư pháp với các ngành, đoàn thể.

+ Nhiệm vụ 8: Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Nhiệm vụ 9: Tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức hành nghề về pháp luật, cá nhân, tổ chức khác và sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Nhiệm vụ 10: Phổ biến các văn bản, chính sách mới ban hành năm 2021 và 2022, có tác động lớn đến xã hội; các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội,...

+ Nhiệm vụ 11: Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng 10 năm Ngày Pháp luật Việt Nam, Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022.

+ Nhiệm vụ 12: Triển khai thực hiện các nhóm tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Nhiệm vụ 13: Thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù theo Luật phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Nhiệm vụ 14: Tăng cường các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; Tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật (theo Kế hoạch của Sở Tư pháp).

+ Nhiệm vụ 15: Tiếp tục triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, khai thác, quản lý Tủ sách pháp luật.

+ Nhiệm vụ 16: Tham mưu kiện toàn, thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật các cấp (theo Kế hoạch riêng của Hội đồng).

+ Nhiệm vụ 17: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Nhiệm vụ 18: Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở gắn với việc thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”

+ Nhiệm vụ 19: Triển khai thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên và tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”.

+ Nhiệm vụ 20: Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Nhiệm vụ 21: Hướng dẫn thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng, đánh giá xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới; thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025

+ Nhiệm vụ 22: Thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Chỉ tiêu 4: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo (đạt 20/20 điểm)

- Ủy ban nhân dân huyện ban Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp với công dân, tổ chức trên địa bàn huyện; Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân huyện; Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân huyện; Thông báo số 2586/TB-UBND của UBND huyện ngày 17/12/2021 Thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn năm 2022 (đạt 2/2 điểm).

- Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận 207 đơn/207 vụ việc kiến nghị, phản ánh của công dân trong đó: Thuộc thẩm quyền giải quyết 81 đơn, đã giải quyết 81 đơn/81 đơn, đạt tỷ lệ 100%; không thuộc thẩm quyền giải quyết 126 đơn, đã xử lý, chuyển đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo quy định, đến nay đã giải quyết và thông báo kết quả 126/126 đơn, đạt tỷ lệ 100% (đạt 9/9 điểm).

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp các cơ quan chức năng của huyện tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy trình, khách quan, có tình, có lý, không để công dân bức xúc khiếu kiện tạo “điểm nóng” gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Trong kỳ phát sinh 09 đơn khiếu nại/09 vụ việc, đã xử lý, giải quyết xong 09 đơn/09 vụ (tỷ lệ 100%). 10 đơn tố cáo/10 vụ việc, đã giải quyết, xử lý xong 10 đơn/10 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%) (đạt 9/9 điểm).

* Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính (12,5/15 điểm)

Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận 16.788 hồ sơ thủ tục hành chính và giải quyết 16.785 hồ sơ thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 99,98%.

c) Đánh giá: Huyện Tây Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công, đạt tỷ lệ 100%.

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

Đến thời điểm ngày 15/12/2023 huyện Tây Sơn không có nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

8.1. Quan điểm

Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

8.2. Mục tiêu

Giữ vững và nâng cao chất lượng của 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã nông thôn mới nâng cao đã được công nhận để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; phấn đấu đến năm 2025 có trên 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và trên 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh. Phấn đấu đến năm 2025, huyện đổi mới căn bản công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng ứng dụng công nghệ số; nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện các mô hình, sản phẩm, dịch vụ số cho cộng đồng để tạo giải pháp nền móng, thiết thực từng bước thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển dịch lên nền tảng số.

Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, bình quân thu nhập đầu người đạt 67 triệu trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn $\leq 3\%$. Tỷ lệ lao động qua đào tạo xã nông thôn mới đạt 75%, xã nông thôn mới nâng cao đạt 80%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 99%. Có 100% trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Tập trung phát triển các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của huyện tham gia trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) phấn đấu đến cuối năm 2025 huyện có ít nhất 40 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (trong đó có ít nhất 5 sản

phẩm đạt 4 sao); tập trung thực hiện hiệu quả đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, giá trị trong đó ưu tiên thực hiện xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm lên sàn giao dịch điện tử Posmart, zalo,...; xây dựng cấp mã và quản lý vùng trồng cho các sản phẩm thế mạnh của huyện; ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất tiên tiến phù hợp với các tiêu chuẩn của thị trường như VietGAP, GlobalGAP.

Tiếp tục mời gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, bảo quản các mặt hàng nông sản, để tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Đồng thời, kiến nghị tiếp tục hỗ trợ cho các hợp tác xã nông nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã: hỗ trợ đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các hợp tác xã; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các hợp tác xã, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho hợp tác xã.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển toàn diện giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình và các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án xã hội hóa thu gom, xử lý rác sinh hoạt tập trung ở các xã, thị trấn.

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác tiếp công dân; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

8.3. Nội dung, giải pháp

8.3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về thực hiện việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đã đạt được theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng các xã xây dựng kế hoạch lộ trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; chú trọng nâng cao năng lực tổ chức quản lý và điều hành chương trình; kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, nhất là chính quyền cấp xã và khu dân cư đối với công tác xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện chương trình, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025.

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp ủy, chính quyền các địa phương thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của các tổ chức chính trị, xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với quá trình xây dựng nông thôn mới.

8.3.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội trong xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao và phát triển bền vững, đổi mới nội dung, cách thức tuyên truyền để phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và Nhân dân, tạo sự đồng thuận của người dân về việc huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, góp sức, góp công, góp của thi công xây dựng các công trình. Xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia xây dựng nông thôn mới; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất và tạo điều kiện cho người dân kiểm tra, giám sát.

8.3.3. Giải pháp huy động mọi nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới

Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh, vốn lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu nhằm phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm theo các tiêu chí đã được quy hoạch nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

Có cơ chế huy động tổng hợp mọi nguồn lực, tạo thuận lợi để người dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích các mô hình người dân tự làm, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các công trình hạ tầng; xây dựng đời sống văn hóa; đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

8.3.4. Giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

Tổ chức công bố quy hoạch và thực hiện quản lý quy hoạch đúng theo quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch.

Khai thác tốt nhất công năng sử dụng của các công trình hạ tầng đã đầu tư và có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng kịp thời không để xuống cấp, hư hỏng.

Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước, trồng cây xanh; tiếp tục duy tu, bảo trì cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa - thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học tại các trường, bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao tại các nhà văn hóa thôn, xã.

Tuyên truyền vận động người dân thực hiện chỉnh trang nhà ở, sân vườn tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

8.3.5. Giải pháp về tổ chức sản xuất và nâng cao đời sống, thu nhập của người dân

Thực hiện có hiệu quả “Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện chuyên đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu mùa vụ thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng nông sản; đẩy mạnh xây dựng chuỗi liên kết đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Đối với vùng sản xuất lúa, lạc: Tập trung phát triển các giống lúa đặc sản của huyện gắn với thương hiệu gạo, lúa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật từ gieo sạ đến khâu sơ chế, chế biến; tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện tốt liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa, lạc trong nông nghiệp thông qua các dự án/kế hoạch liên kết.

Đối với vùng sản xuất cây ăn trái: Quy hoạch vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn như cam, bưởi, mít, xoài ... gắn với liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng công nghệ vào trong sản xuất nông nghiệp và sản xuất theo hướng VietGAP, hữu cơ; phát triển nhãn hiệu tập thể, xây dựng mã số vùng trồng cho từng mặt hàng nông sản trái cây như cam, xoài, mít, ổi... định hướng xuất khẩu.

Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn sinh học, gắn với nhu cầu của thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; giảm dần chăn nuôi quy mô hộ gia đình và chuyển dần sang chăn nuôi tập trung tại khu vực đã quy hoạch; sản xuất khép kín, liên kết chuỗi với hệ thống giết mổ tập trung của huyện; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, chất lượng thức ăn, thuốc thú y, xử lý môi trường.

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các hợp tác xã thông qua việc xây dựng các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất; nâng cao năng lực quản lý đối với cán bộ làm công tác hợp tác xã. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho các hợp tác xã hoạt động hiệu quả để mở rộng quy mô sản xuất; tăng cường chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông nghiệp; xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua sàn giao dịch điện tử Posmart, zalo....

Tiếp tục tổ chức đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn. Nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả tại địa phương. Tập trung chỉ đạo các xã xác định và xây dựng sản phẩm chủ lực (OCOP). Phân đấu đến cuối năm 2025, mỗi xã có ít nhất 02 - 03 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP; tăng cường việc cấp mã và quản lý vùng trồng đối với cam, bưởi, xoài, lúa, lạc, rau màu, cây cảnh ...

Chủ động, tích cực tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát triển các loại hình công nghiệp, dịch vụ, giải quyết việc làm nhằm tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững góp phần nâng cao đời sống người dân.

8.3.6. Giải pháp về nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số, nhất là công tác, phòng chống dịch bệnh nói chung; thực hiện tốt công tác quản

lý an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành y tế quản lý; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân từ huyện đến xã.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hướng đạt chuẩn quốc gia đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đã được đầu tư tại các địa phương.

Phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và chất lượng hoạt động của hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn. Nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở; chú trọng các hoạt động phong trào câu lạc bộ ở các nhà văn hóa xã, thôn. Có kế hoạch sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa thể thao đã được đầu tư, nhất là nhà văn hóa, khu thể thao ở các thôn và các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân.

Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tại các khu vui chơi cho trẻ em và người già, tạo thuận lợi cho mọi đối tượng trong xã hội tham gia rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập, lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

8.3.7. Giải pháp về nâng cao chất lượng môi trường nông thôn và an toàn thực phẩm

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về bảo vệ môi trường như phân loại rác tại nguồn, xử lý rác, nước thải; phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường đảm bảo môi trường nông thôn ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp.

Ủy ban nhân dân huyện tăng cường kiểm tra, xây dựng kế hoạch rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường, tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động, xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi thải ra môi trường. Đối với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Tiếp tục thực hiện phương án mở rộng thu gom rác tại địa bàn các xã, thị trấn; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh; tăng cường xây dựng mạng lưới các tổ thu gom để nâng cao tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt nông thôn đạt trên 90%; tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị đạt tỷ lệ 100%, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên 60%.

Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, đội tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm, các khu vực công cộng đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc thực hiện bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chăn nuôi trên địa bàn huyện.

8.3.8. Giải pháp về quốc phòng - An ninh trật tự - Hành chính công

Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân tại địa phương, đảm bảo 100% xã đạt vững mạnh về quốc phòng địa phương hàng năm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động cán bộ và Nhân dân đề cao cảnh giác, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định về sử dụng mạng xã hội.

Chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng chống tội phạm; xây dựng củng cố, nâng cao chất lượng và giữ vững an toàn về an ninh trật tự tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

Triển khai, thực hiện đồng bộ các kế hoạch, các biện pháp quản lý chặt chẽ các đối tượng nhất là các đối tượng có tiền án, tiền sự, người chấp hành xong hình phạt tù, đặc xá, người nghiện ma túy, đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội hiện cư trú tại địa bàn nông thôn, tội phạm hoạt động lưu động; tập trung củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình phòng chống tội phạm trên địa bàn trong đó tập trung mô hình công rào phòng chống tội phạm, camera phòng chống tội phạm và chốt dân phòng.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện nhất là dự án cấp căn cước công dân và dự án dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý trên địa bàn; thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính ở cơ sở, tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử mức độ 3, mức độ 4 trong tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

8.3.9. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện chương trình

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được giai đoạn 2021 - 2023, huyện Tây Sơn tiếp tục xây dựng kế hoạch phát động thi đua “Huyện Tây Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng đến 2030” với mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đến năm 2025 huyện có ít nhất 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu và phấn đấu xây dựng huyện đạt trên 50% tiêu chí của bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao và đến năm 2030 đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao. Triển khai thực hiện phong trào “Nhà nhà thi đua, người người thi đua” xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; các phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình văn hóa, 5 không 3 sạch”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo”, “Cựu chiến binh gương mẫu”..... Tạo điều kiện tốt nhất về cơ chế chính sách để phát huy tính chủ động và sáng tạo của người dân, để người dân thực sự làm chủ thể, được biết, được tham gia bàn bạc, quyết định lựa chọn nội dung và tổ chức thực hiện có hiệu quả ở địa phương.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới, chú trọng phát hiện, khích lệ, động viên các nhân tố mới, những điển hình mới trong xã hội.

8.3.10. Xây dựng và tổ chức có hiệu quả kế hoạch thực hiện các chương trình phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gồm: Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 9/8/2022 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 16/06/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025 thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Trên cơ sở đó, huyện Tây Sơn triển khai, cụ thể hóa nội dung các kế hoạch theo điều kiện thực tế của địa phương, xác định mục tiêu thực hiện đến năm 2025 và những năm tiếp theo, cụ thể:

a) Đối với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP)

- Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, sản xuất các sản phẩm có lợi thế của địa phương đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, phát triển sản phẩm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện nhằm tạo ra sản phẩm có thương hiệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh về nguyên liệu địa phương; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 40 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên; 100% sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử của huyện, xã và trên các mạng xã hội (Facebook, zalo,...); ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu ít nhất có 20% chủ thể OCOP là

hợp tác xã, 80% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa; có ít nhất 70% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại; phát triển 03 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

b) Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới:

Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái nông thôn của huyện nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Phát triển, chuẩn hóa các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; đến năm 2025 có 01 - 02 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của huyện.

- Phấn đấu 100% điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá; 50% điểm du lịch nông thôn ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

- Các xã có tiềm năng phát triển du lịch, hình thành chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn.

- Phấn đấu 80% lao động du lịch nông thôn được bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách du lịch, trong đó ít nhất 50% là lao động nữ.

c) Ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến, ứng dụng kết quả nghiên cứu về cơ sở khoa học, áp dụng vào thực tiễn và xây dựng giải pháp trong quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Triển khai các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, đề xuất giải pháp chuyên gia công nghệ phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng trên địa bàn huyện.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ nông dân hiểu biết và vận dụng hiệu quả tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ cao và thích ứng biến đổi khí hậu.

d) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

- Đổi mới căn bản công tác quản lý, tổ chức triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện các mô hình, sản phẩm, dịch vụ số cho cộng đồng để tạo giải pháp nền móng,

thiết thực giúp từng bước thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển dịch lên nền tảng số, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện Tây Sơn. Mục tiêu thực hiện đến năm 2025:

+ Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

+ 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của tiêu chí số 15 về hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

+ Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 30% xã có các hợp tác xã ứng dụng công nghệ số; cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

+ Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị cấp xã và huyện cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) thông qua ứng dụng trực tuyến.

+ Phân đầu có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hóa, ...).

e) Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Xây dựng môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, bảo vệ sức khỏe, giảm các bệnh liên quan do ảnh hưởng ô nhiễm môi trường, thực phẩm không an toàn, thiếu nước sinh hoạt, nguồn nước kém chất lượng, giúp người dân nông thôn tiếp cận, sử dụng dịch vụ cấp nước sạch được thuận lợi, đầy đủ, an toàn với chi phí hợp lý; phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phân đầu đến năm 2025, trên địa bàn huyện:

Có ít nhất 95% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 97% số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt cho hộ gia đình tại các vùng chưa có điều kiện tiếp cận với nguồn cấp nước tập trung.

Trên 50% số hộ dân nông thôn triển khai thực hiện các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; 25% số hộ dân nông thôn áp dụng các biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt có hiệu quả.

Có ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 85% phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, áp dụng công nghệ tiên tiến tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện môi trường; 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom và xử lý.

Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

Có ít nhất 90% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng, quản lý sử dụng.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Tây Sơn đầy đủ, đạt yêu cầu so với quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 14/14 xã, đạt tỷ lệ 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã (*xã Tây Phú năm 2021, xã Bình Tường năm 2022*), đạt 14,28%.

- Số thị trấn đạt đầy đủ các tiêu chí đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 01/01 thị trấn, đạt tỷ lệ 100%.

3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã: 14/14 xã trên địa bàn huyện Tây Sơn đảm bảo đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới

Huyện Tây Sơn đã đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%, theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

5. Về tình hình nợ xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện xây dựng nông thôn mới

Đến thời điểm ngày 15/12/2023 huyện Tây Sơn không có nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu

chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Tây Sơn;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2023, HUYỆN TÂY SƠN**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Kết quả thẩm tra
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥ 01 công trình	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hằng năm	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	100%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	$\geq 50\%$	54%	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
	Y tế -	5.1. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa-thể thao kết nối với các xã	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Kết quả thẩm tra
5	Văn hóa - Giáo dục	5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	$\geq 60\%$	75%	Đạt
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	Cấp độ 1	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$	56,79%	Đạt
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	Có 01 mô hình	Đạt
7	Môi trường	7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	Có	Đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Đạt	Đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$> 2\text{m}^2/\text{người}$	4,3m ² /người	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Kết quả thẩm tra
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	62,48%	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	100%	Đạt
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 22\%$	46,40%	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	66,70%	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/ Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đạt
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	Đạt
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Đạt	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Đạt	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt